

Số Tháng 01/2025



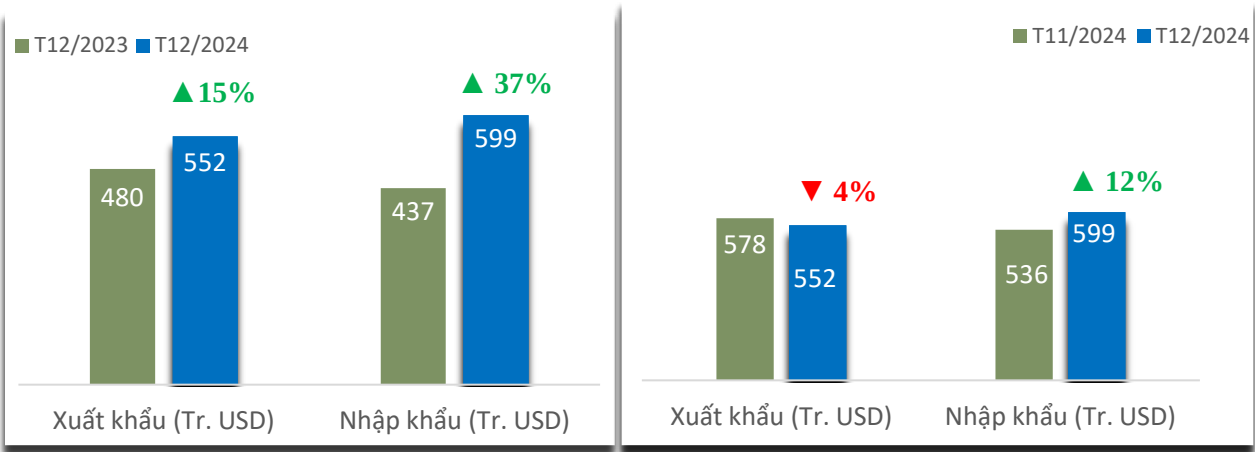
**BÁO CÁO TÌNH HÌNH
XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN**

THỊ TRƯỜNG **ASEAN**



TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG ASEAN THÁNG 12/2024

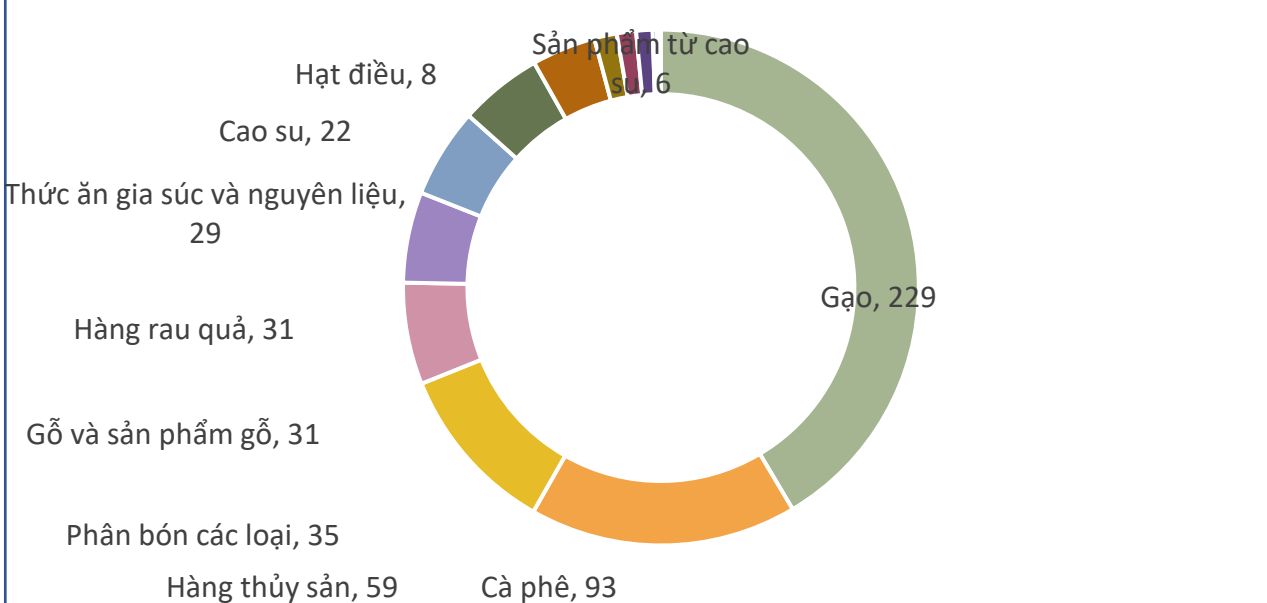
Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS VN – ASEAN, T12/2024



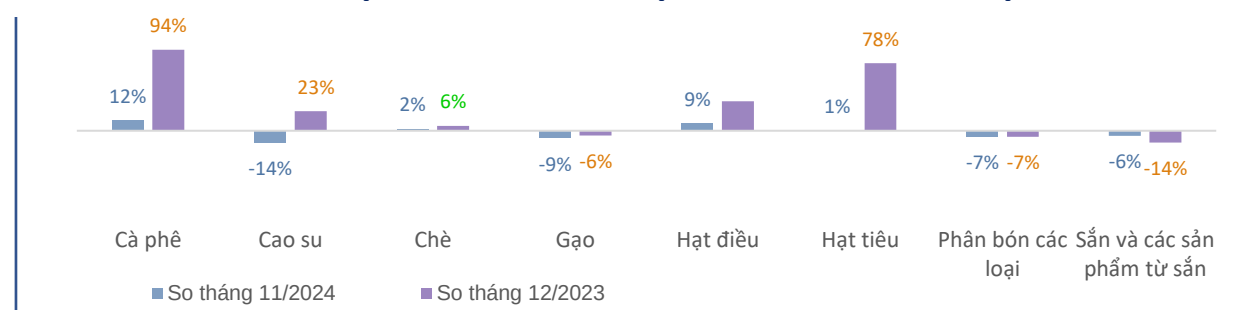
Biến động giá trị xuất khẩu NLTS sang ASEAN T12/2024 so với T11/2024



Kim ngạch xuất khẩu NLTS sang ASEAN, T12/2024



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS sang ASEAN T12/2024 so với T12/2023 và so với T11/2024



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Đơn vị: Triệu USD

TIN NỔI BẬT

Indonesia và Nhật Bản ký thỏa thuận song phương về giao dịch carbon



Indonesia và Nhật Bản ký thỏa thuận song phương về giao dịch carbon

Vào tháng 1 năm 2025, Indonesia và Nhật Bản đã ký Thỏa thuận song phương về giao dịch carbon (MRA) tại hội nghị COP29. Thỏa thuận này cho phép hai nước trao đổi tín chỉ carbon đã được xác minh nhằm hỗ trợ thực hiện các cam kết về giảm phát thải trong Thỏa thuận Paris. Mục tiêu của Indonesia là tham gia thị trường carbon quốc tế, trong khi Nhật Bản đặt mục tiêu đạt mục tiêu giảm phát thải carbon vào năm 2050.



Theo MRA, Indonesia và Nhật Bản sẽ công nhận các tín chỉ carbon từ các dự án giảm phát thải khí nhà kính đã được xác minh. Các tín chỉ này có thể giao dịch giữa các tổ chức của hai nước để thực hiện Đóng góp do Quốc gia tự quyết định (NDC) tương ứng. Thỏa thuận bao gồm các cơ chế ngăn chặn tính toán kép, đảm bảo minh bạch và duy trì tính toàn vẹn môi trường.

Nguồn: aseanbriefing.com

Ngành công nghiệp Halal và cơ hội phát triển tại ASEAN



Ngành công nghiệp Halal và cơ hội phát triển tại ASEAN

Ngành công nghiệp Halal* tại ASEAN đang phát triển nhanh chóng, bao gồm thực phẩm, thời trang, dược phẩm và du lịch. Với dân số Hồi giáo đông, Indonesia là thị trường tiêu thụ lớn, Malaysia dẫn đầu về chứng nhận Halal và tài chính Hồi giáo, Thái Lan tập trung vào thực phẩm Halal và du lịch. Mỗi quốc gia ASEAN đều có chiến lược riêng, phản ánh sự khác biệt về văn hóa, kinh tế và chính sách nhằm thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngành công nghiệp Halal.

**Ngành công nghiệp Halal bao gồm các sản phẩm, dịch vụ được sản xuất tuân theo các nguyên tắc Halal*

Nguồn: aseanbriefing.com



TIN LIÊN QUAN



LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T12/2024



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường ASEAN, T12/2024

KIM NGẠCH
231,7 triệu USD

↘ Giảm **18,2%** so với T11/2024

↗ Tăng **5,8%** so với T12/2023

↗ Cao hơn **4,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

♦ Lũy kế năm 2024 đạt **3,9** tỷ USD, đạt **144,3%** kim ngạch 2023

KHỐI LƯỢNG
385,8 nghìn tấn

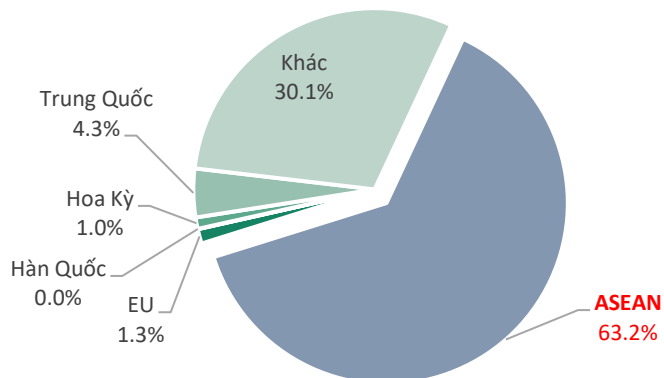
↘ Giảm **14,3%** so với T11/2024

↗ Tăng **19,2%** so với T12/2023

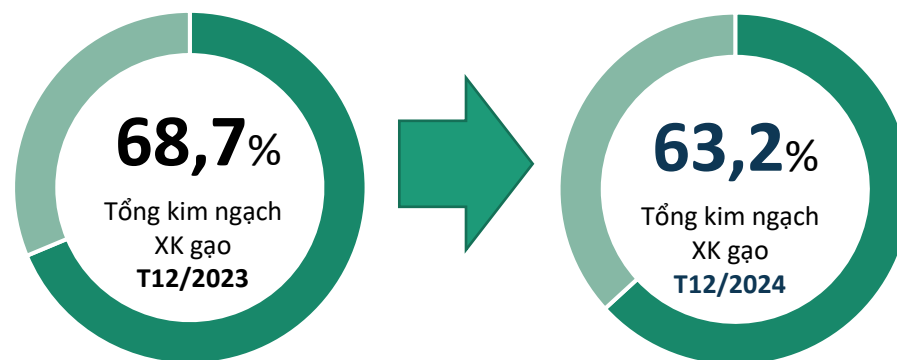
↘ Thấp hơn **24,0 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2023

♦ Lũy kế năm 2024 đạt **6,4** triệu tấn, đạt **130,8%** lượng năm 2023

Tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường ASEAN, T12/2024



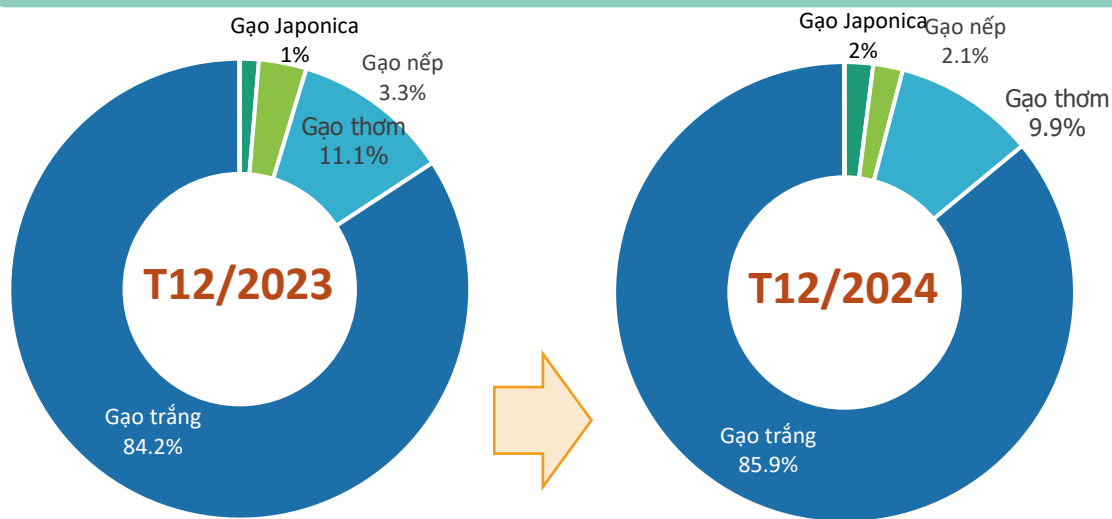
Biến động tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường ASEAN, T12/2024



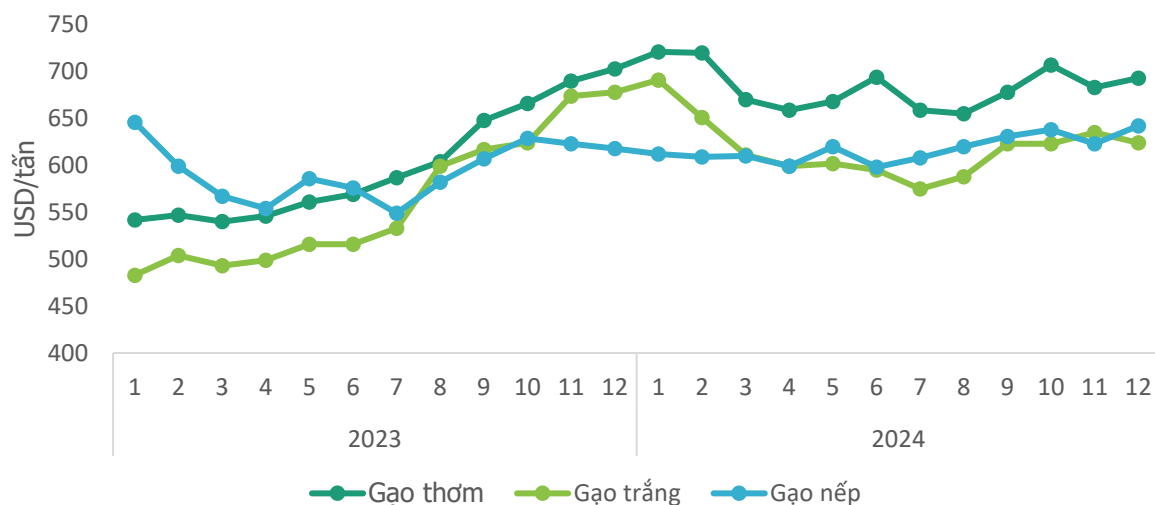


LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T12/2024



Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T12/2024



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường ASEAN, T12/2024



Gạo trắng

Kim ngạch: **199,1** triệu USD

Giảm **16%** so với T11/2024

Tăng **8%** so với T12/2023



Gạo thơm

Kim ngạch: **23,0** triệu USD

Giảm **24%** so với T11/2024

Giảm **5%** so với T12/2023



Gạo nếp

Kim ngạch: **4,8** triệu USD

Giảm **52%** so với T11/2024

Giảm **34%** so với T12/2023

Gạo nếp

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2024 ở mức **642** USD/tấn; **tăng 3%** so với tháng trước; và **tăng 4%** so với cùng kỳ năm 2023.

Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2024 ở mức **693** USD/tấn; **tăng 2%** so với tháng trước; và **giảm 1%** so với cùng kỳ năm 2023.

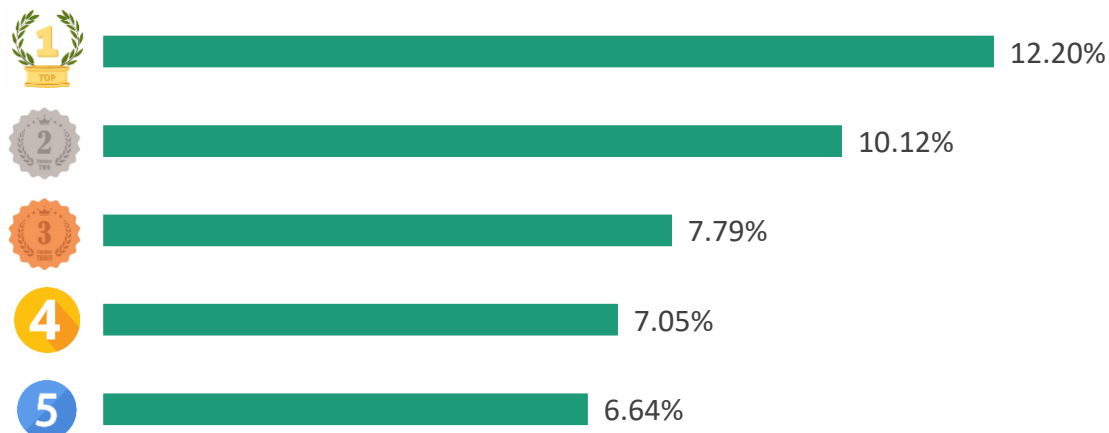
Gạo trắng

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2024 ở mức **624** USD/tấn; **giảm 2%** so với tháng trước; và **giảm 8%** so với cùng kỳ năm 2023.

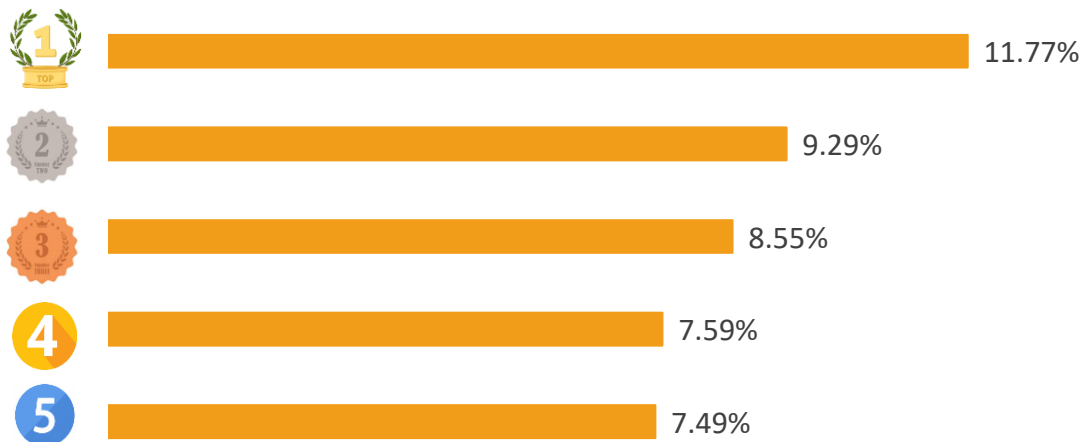


LÚA GẠO

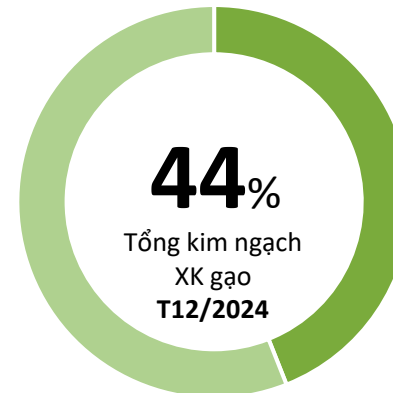
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T12/2024



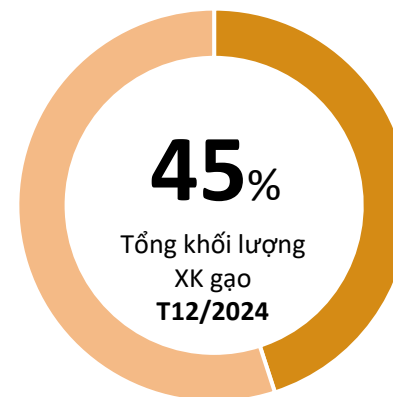
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng XK sang thị trường ASEAN, T12/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường ASEAN, T12/2024



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường ASEAN, T12/2024





01

Năm 2024, Thái Lan đã xuất khẩu gần 10 triệu tấn gạo, vượt mục tiêu gần 1 triệu tấn và tạo ra doanh thu 225 tỷ baht (khoảng 6,43 tỷ USD), tăng 27% so với năm trước đó.

Gạo trắng là sản phẩm chủ lực với tổng lượng xuất khẩu đạt 5,99 triệu tấn, tăng 23% so với năm 2023, chiếm 60% tổng lượng gạo xuất khẩu của Thái Lan. Tiếp theo là gạo Thái Hom Mali (1,74 triệu tấn), gạo đỏ (1,27 triệu tấn), gạo thơm Thái (630.000 tấn), gạo nếp (300.000 tấn) và gạo lứt (20.000 tấn).

Thái Lan cũng mở rộng xuất khẩu gạo sang hầu hết các khu vực trên thế giới, trong đó xuất khẩu sang châu Phi đạt 3,37 triệu tấn, tăng 35%, sang châu Á đạt 3,33 triệu tấn (-8%), châu Mỹ 1,34 triệu tấn (+33%), Trung Đông 1,34 triệu tấn (+16%), châu Âu 300.000 tấn (+3%) và châu Đại Dương 270.000 tấn (+35%).

Trong số các thị trường xuất khẩu, Indonesia vẫn là nước nhập khẩu gạo lớn nhất của Thái Lan với 1,33 triệu tấn, chiếm 13% tổng lượng gạo xuất khẩu của Thái Lan. Các thị trường chính khác bao gồm Iraq với 1 triệu tấn (+18%), Mỹ 850.000 tấn (+20%), Nam Phi 830.000 tấn (-7%) và Philippines 620.000 tấn (+48%).

Nguồn: Bnews.vn

02

Các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) của Thái Lan có thể xin giấy phép xuất khẩu gạo trong vòng 30 phút thay vì phải chờ đợi 3 ngày như trước đây. Sáng kiến này đến từ Cục Ngoại thương thuộc Bộ Thương mại Thái Lan, phù hợp với chính sách của Chính phủ nhằm khuyến khích nông dân và thương nhân kinh doanh gạo được phân loại là SME vẫn có thể xuất khẩu gạo tự do trên toàn thế giới.

Hiện Bộ Thương mại Thái Lan đang cân nhắc thêm các biện pháp khác để thúc đẩy xuất khẩu gạo, bao gồm giảm lượng dự trữ trong nước bắt buộc đối với những nhà xuất khẩu gạo và giảm phí cấp phép xuất khẩu.

Nguồn: Tuoitre.vn





LÚA GẠO

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO ASEAN



Theo Liên đoàn Lúa gạo Campuchia (CRF), năm 2024, 57 công ty xuất khẩu gạo của Campuchia đã xuất khẩu gạo đến 68 quốc gia, vùng lãnh thổ. Trong đó, 26 quốc gia EU đã nhập khẩu 327.156 tấn gạo, đạt trị giá 253,18 triệu USD; Trung Quốc nhập khẩu 117.925 tấn, giá trị 75,66 triệu USD. Các nước thành viên ASEAN nhập khẩu 127.076 tấn gạo từ Campuchia với kim ngạch 92,7 triệu USD. 32 thị trường khác bao gồm châu Phi, Trung Đông, châu Mỹ và châu Đại Dương đã nhập khẩu 79.365 tấn gạo, đạt kim ngạch 69,54 triệu USD.

Gạo thơm chiếm tỷ trọng xuất khẩu gạo lớn nhất của Campuchia với 76,15% tổng kim ngạch, đứng sau là gạo trắng 18,7%, gạo đỏ 3,1%, gạo hữu cơ 1,78% và các loại gạo khác 0,27%. Bên cạnh xuất khẩu gạo qua xay xát, Campuchia cũng xuất khẩu 5,1 triệu tấn thóc, thu về khoảng 1,49 tỷ USD.

Nguồn: Mekongasean.vn

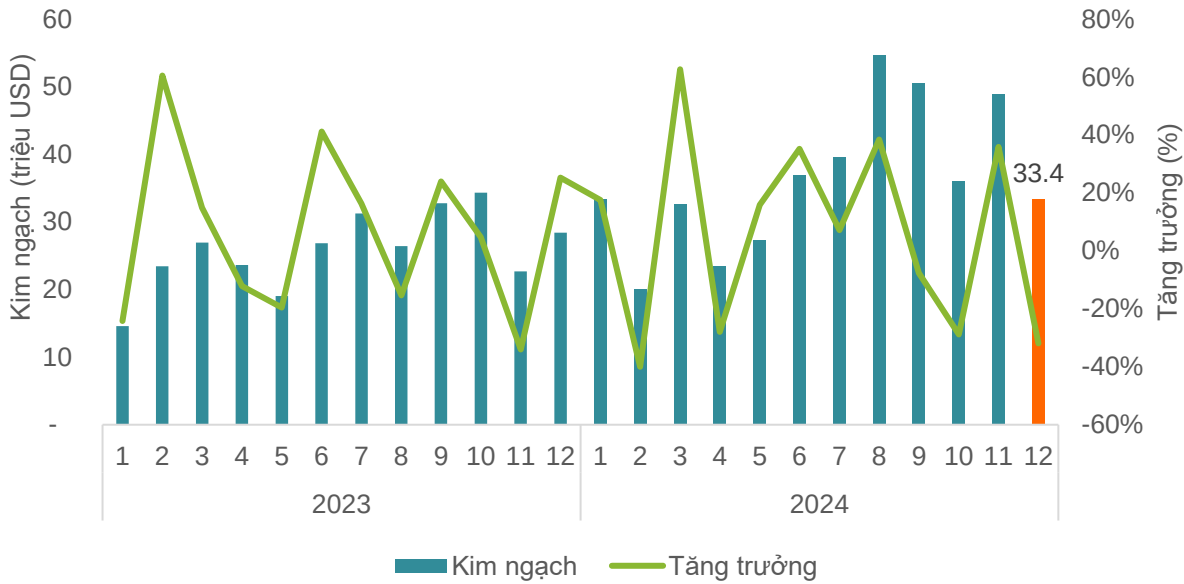


TIN LIÊN QUAN



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T12/2024



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN, T12/2024

KIM NGẠCH

33,4
triệu USD

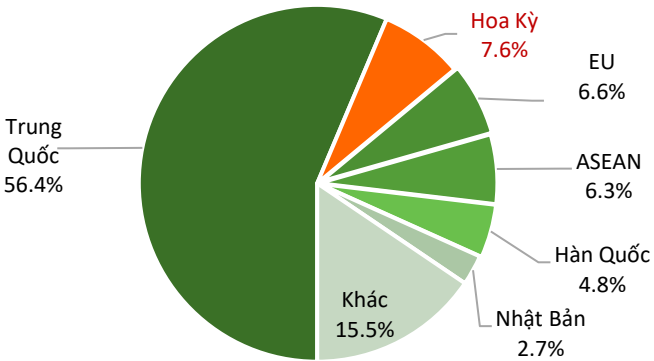
Giảm **31,9%** so với T11/2024

Tăng **17,5%** so với T12/2023

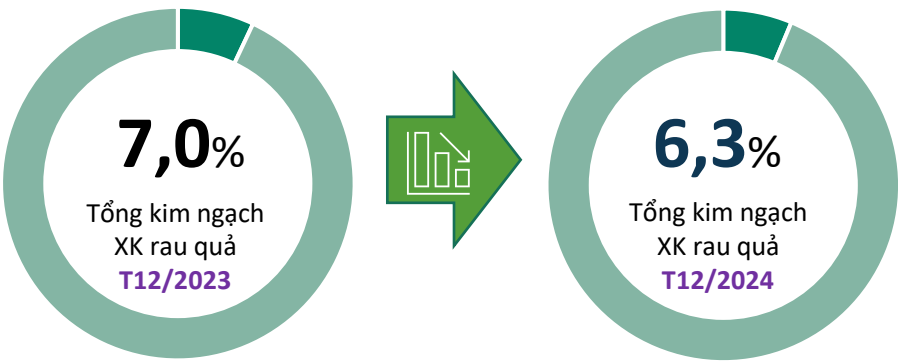
Cao hơn **7,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế năm 2024 đạt **436,8 triệu USD**, đạt **140,8%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường ASEAN, T12/2024



Biến động tỷ trọng giá trị rau quả XK sang thị trường ASEAN, T12/2024

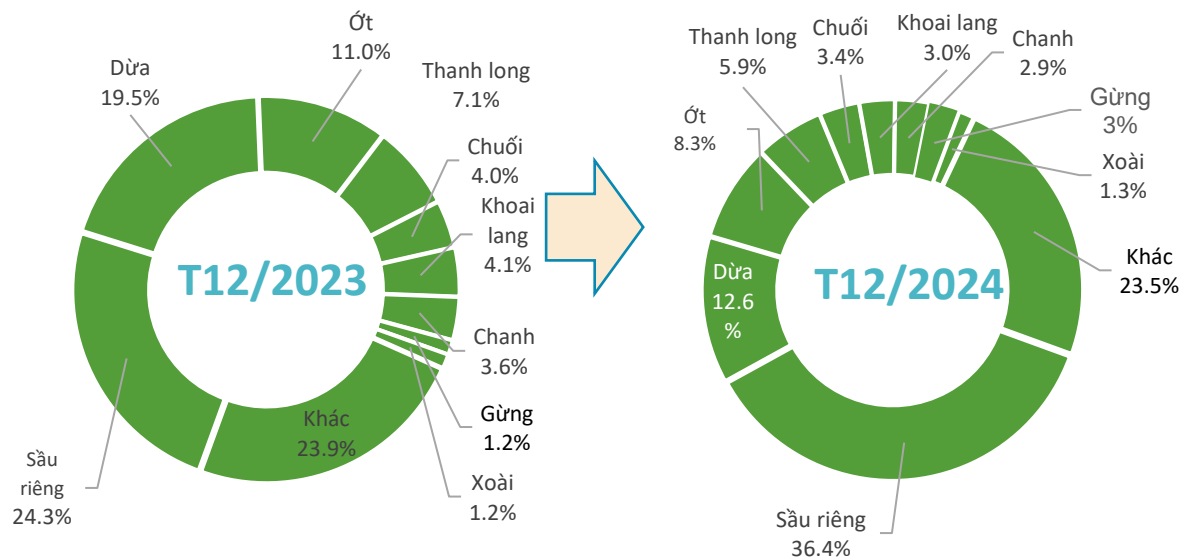


Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T12/2024



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN, T12/2024



Sầu riêng

Kim ngạch: **12,2** triệu USD

Giảm **56,1%** so với T11/2024

Tăng **76,3%** so với T12/2023



Dừa

Kim ngạch: **4,2** triệu USD

Giảm **0,7%** so với T11/2024

Giảm **24,4%** so với T12/2023



Ớt

Kim ngạch: **2,8** triệu USD

Giảm **19,9%** so với T11/2024

Giảm **11,1%** so với T12/2023



Thanh long

Kim ngạch: **1,96** triệu USD

Tăng **10,7%** so với T11/2024

Giảm **3,2%** so với T12/2023



Chuối

Kim ngạch: **1,1** triệu USD

Tăng **9,6%** so với T11/2024

Tăng **0,9%** so với T12/2023



Khoai lang

Kim ngạch: **1,0** triệu USD

Giảm **9,4%** so với T11/2024

Giảm **13,7%** so với T12/2023



Chanh

Kim ngạch: **0,9** triệu USD

Tăng **13,8%** so với T11/2024

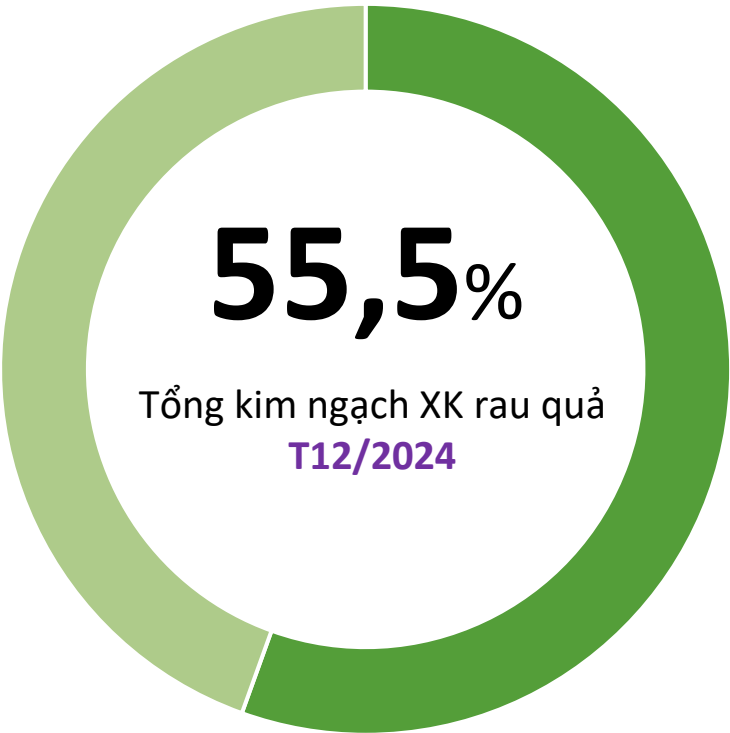
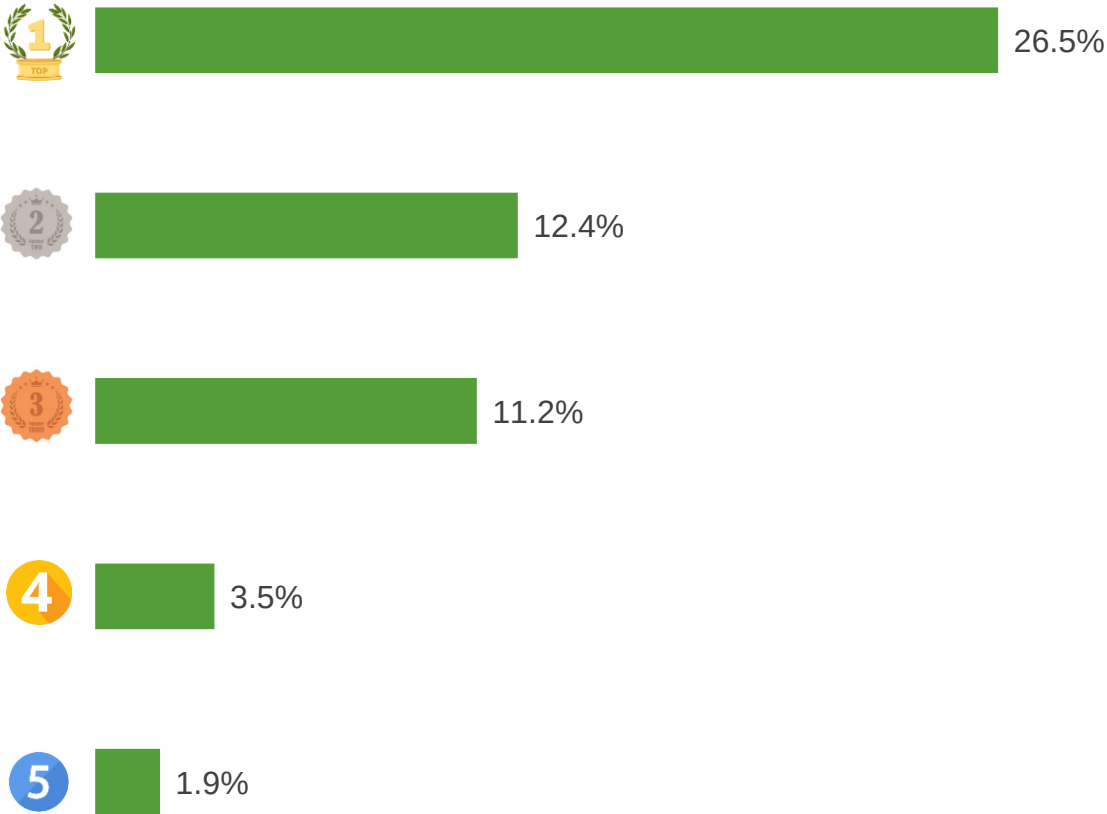
Giảm **6,7%** so với T12/2023



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T12/2024

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T12/2024





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T12/2024

Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường ASEAN, T12/2024

KIM NGẠCH



33,4

triệu USD

Tăng 29,9% so với T11/2024

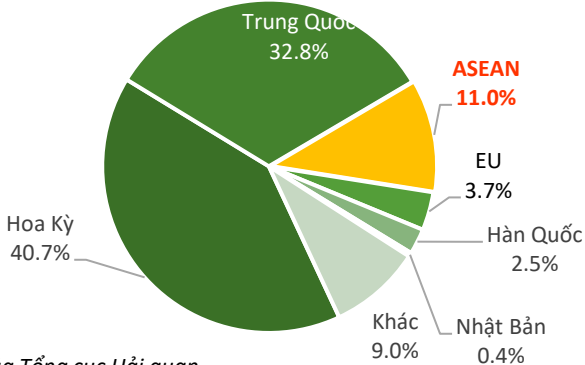
Tăng 91,8% so với T12/2023

Cao hơn 14,1 triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế năm 2024 đạt 309,2 triệu USD, đạt 133,7% kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam NK từ thị trường ASEAN, T12/2024

Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN NK từ thị trường ASEAN, T12/2024



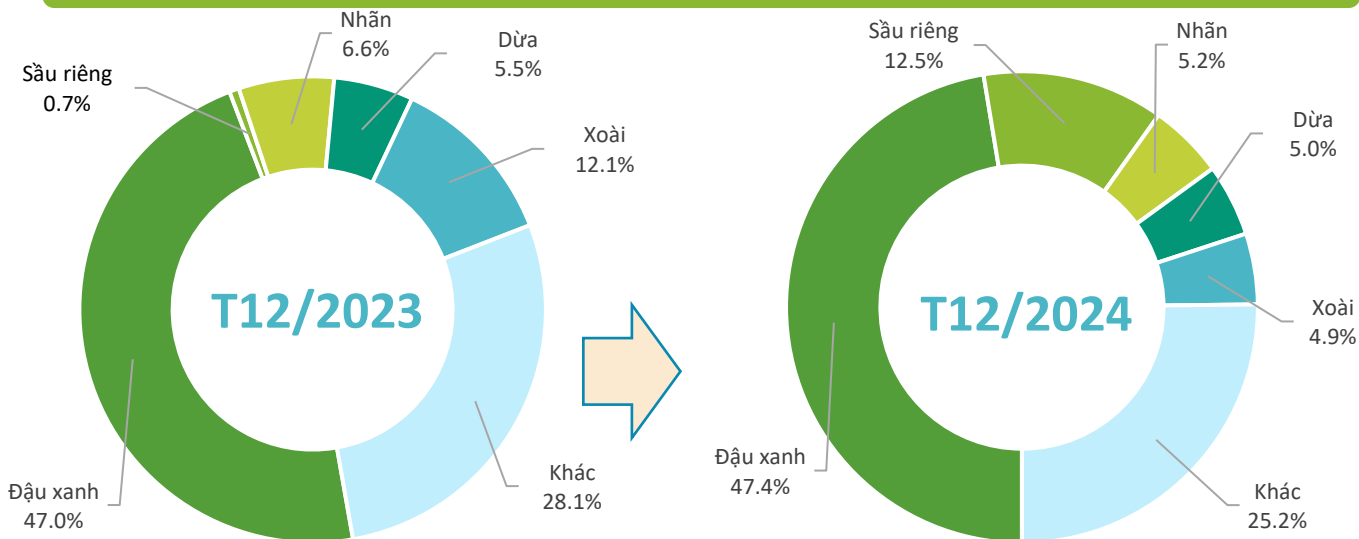
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T12/2024



Nhãn

Kim ngạch: **1,7** triệu USD
Giảm **11,9%** so với T11/2024
Tăng **49,4%** so với T12/2023



Dừa

Kim ngạch: **1,7** triệu USD
Giảm **41,2%** so với T11/2024
Tăng **72,2%** so với T12/2023



Đậu xanh

Kim ngạch: **15,8** triệu USD
Tăng **91,7%** so với T11/2024
Tăng **93,4%** so % so với T12/2023



Sầu riêng

Kim ngạch: **4,2** triệu USD
Tăng **36,6%** so với T11/2024
Cao gấp **35,5 lần** so với T12/2023



Xoài

Kim ngạch: **1,6** triệu USD
Giảm **47,3%** so với T11/2024
Giảm **23,0%** so với T12/2023

Sầu riêng Thái Lan bị Trung Quốc từ chối nhập khẩu vì thiếu báo cáo kiểm tra chất lượng theo quy định mới

Ngày 11/1/2025, lô sầu riêng từ Thái Lan đã bị từ chối nhập khẩu vào Trung Quốc vì thiếu báo cáo kiểm tra chất lượng theo quy định mới. Các cảng Trung Quốc tăng cường kiểm tra sầu riêng, yêu cầu kiểm tra chất lượng bắt buộc với thời gian kiểm tra từ 2-14 ngày tùy từng khu vực. Thái Lan cũng đã thông báo về việc tăng cường giám sát sử dụng hóa chất trong sản xuất sầu riêng xuất khẩu sang Trung Quốc.

Nguồn: Vietnambiz.vn

Thủ tướng Thái Lan tới Trung Quốc, giải quyết dứt điểm vấn đề sầu riêng

Thủ tướng Thái Lan sẽ tới Trung Quốc và gặp Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình và Thủ tướng Lý Cường trong chuyến công du từ ngày 5 - 8/2/2025. Trong chương trình nghị sự, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Hợp tác xã Thái Lan sẽ thảo luận vấn đề sầu riêng với Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC). Phía Thái Lan hy vọng cuộc đối thoại sẽ xây dựng niềm tin với sản phẩm trái cây nói chung và sầu riêng nước này nói riêng. Đồng thời, hai bên sẽ tiến tới thống nhất các biện pháp kiểm dịch, bao gồm danh sách các phòng kiểm nghiệm Cadimi và vàng O (còn gọi là còn gọi là Auramine O, hay Basic Yellow 2 - BY2) được cả hai công nhận.

Nguồn: Nongnghiep.vn



Tin liên quan



Thuế nhập khẩu chuối Philippines vào thị trường Hàn Quốc sẽ được bãi bỏ trong vòng 5 năm

Thuế suất đối với mặt hàng chuối xuất khẩu của Philippines sang Hàn Quốc giảm 6% bắt vào ngày 31/12/2024, khi Hiệp định Thương mại Tự do giữa hai quốc gia có hiệu lực. Hàn Quốc hiện đang áp dụng mức thuế nhập khẩu 30% với chuối nhập khẩu từ Philippines, mức thuế này sẽ được giảm xuống còn 0% trong vòng 5 năm tới. Ngoài ra, dựa chế biến của Philippines đang chịu mức thuế 36% cũng sẽ có mức giảm tương tự.

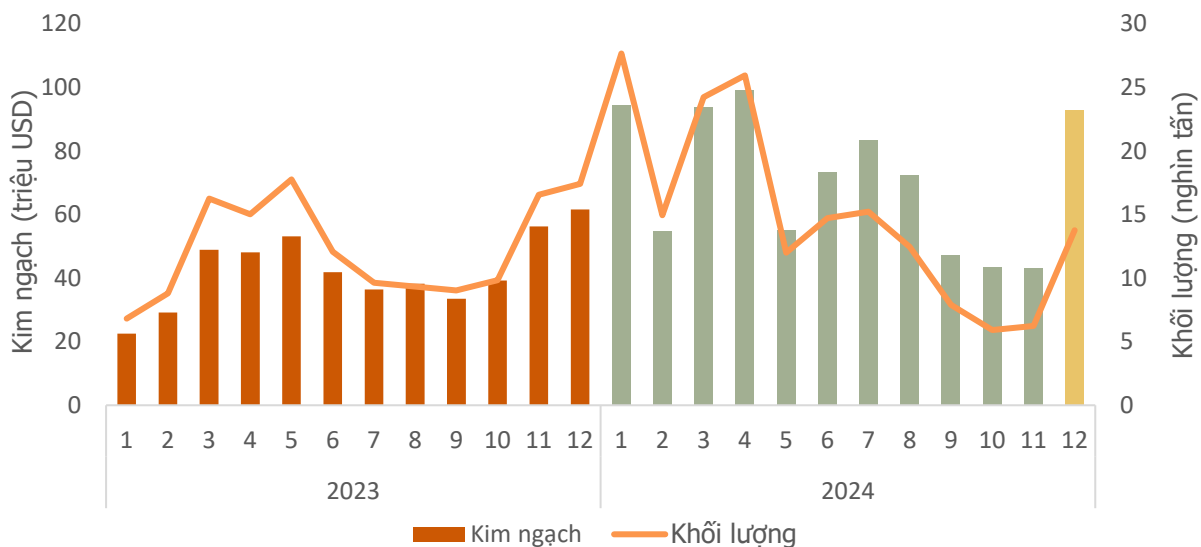
Nguồn: wto.vn



Tin liên quan

CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T12/2024



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN, T12/2024

KIM NGẠCH

92,6 triệu USD

↗ Tăng **114%** so với T11/2024

↗ Tăng **50,3%** so với T12/2023

↗ Cao hơn **50,2** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Giá trị xuất khẩu năm 2024 đạt **852,1** tr.USD, đạt **167,5%** kim ngạch 2023

KHỐI LƯỢNG

6,2 nghìn tấn

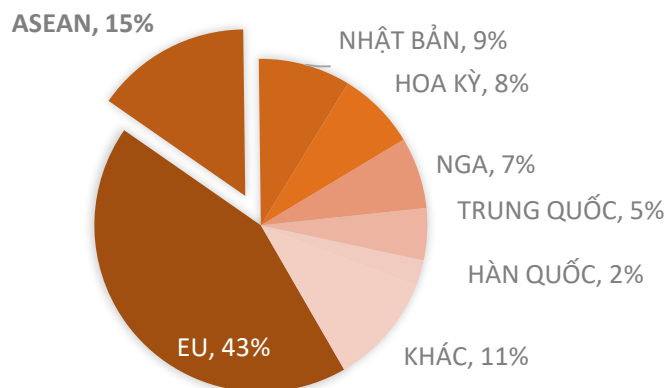
↗ Tăng **120%** so với T11/2024

↘ Giảm **20,9%** so với T12/2023

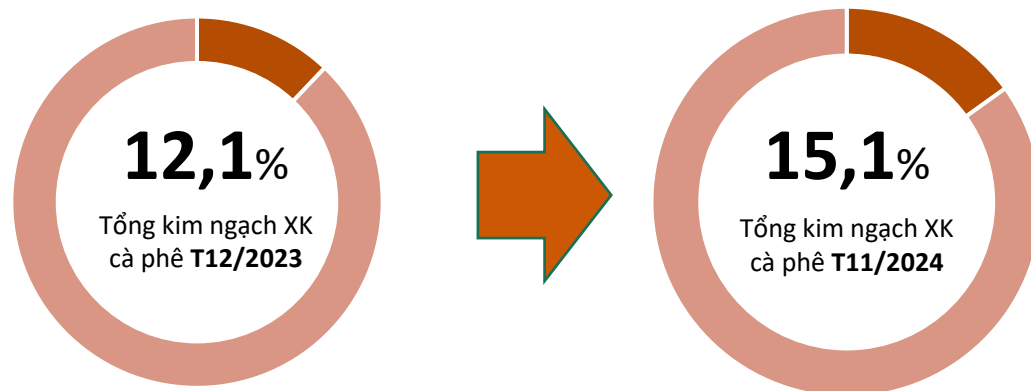
↗ Cao hơn **1,4** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Khối lượng xuất khẩu năm 2024 đạt **181** nghìn tấn, đạt **121,9%** lượng năm 2023

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường ASEAN, T12/2024

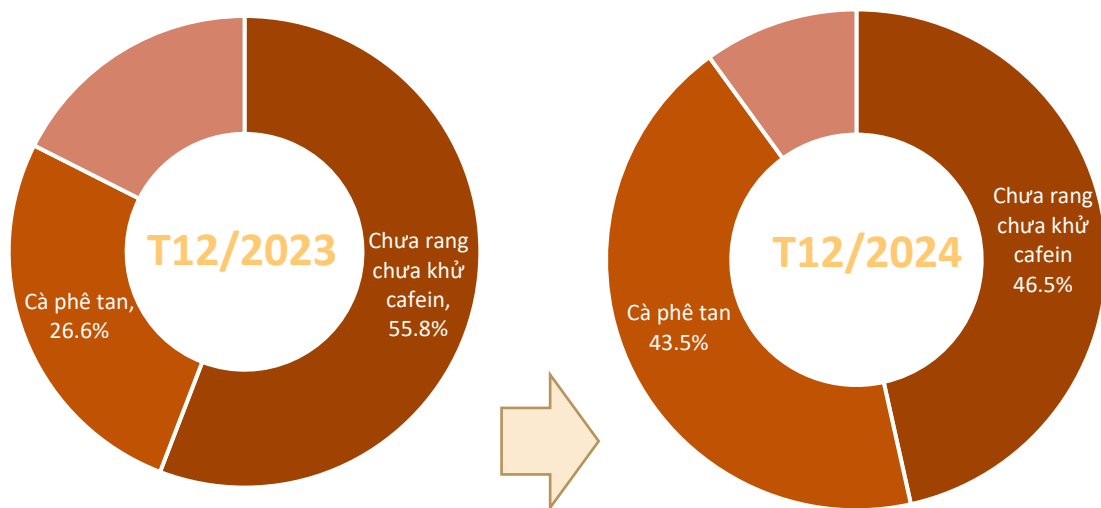


Biến động tỷ trọng giá trị cà phê XK sang thị trường ASEAN, T12/2024

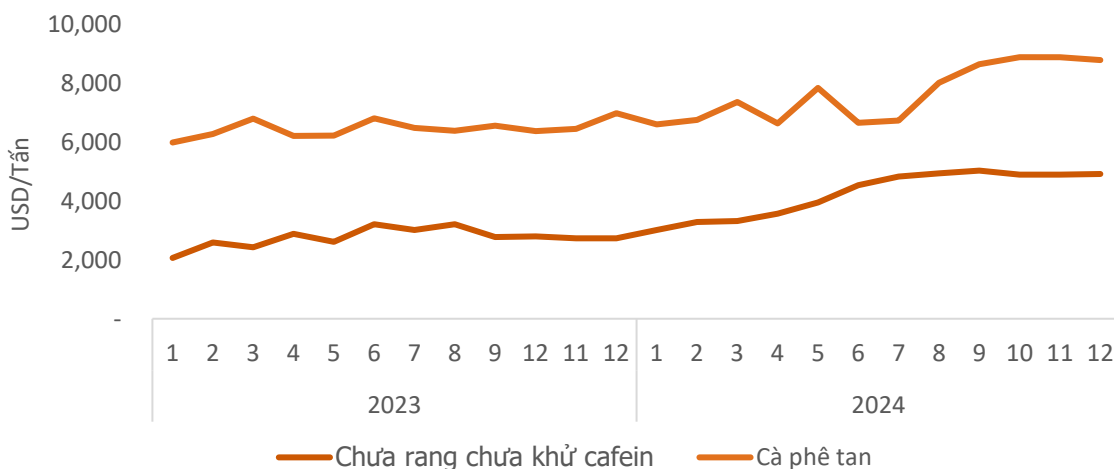


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T12/2024



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T12/2024



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN, T12/2024



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **43,2** Triệu USD
Tăng **188** so với T11/2024
Tăng **28,5%** so với T12/2023



Cà phê tan

Kim ngạch: **40,4** Triệu USD
Tăng **92,2%** so với T11/2024
Tăng **152%** so với T12/2023



Cà phê khác

Kim ngạch: **8,2** Triệu USD
Tăng **31,2%** so với T11/2024
Giảm **16,1%** so với T12/2023

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2024 ở mức **8.779** USD/tấn, giảm **1,1%** so với tháng trước, và tăng **35%** so với cùng kỳ năm 2023.

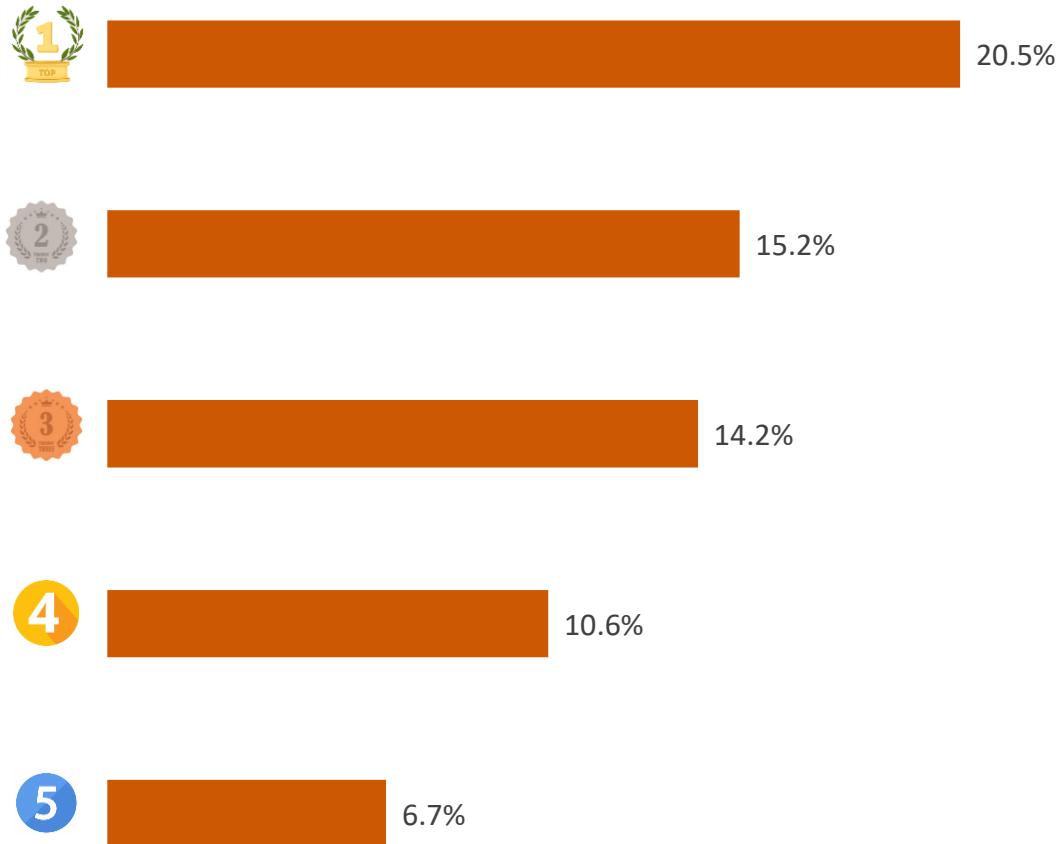
Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2024 ở mức **4.913** USD/tấn; tăng **0,4%** so với tháng trước, và tăng **79,7%** so với cùng kỳ năm 2023.

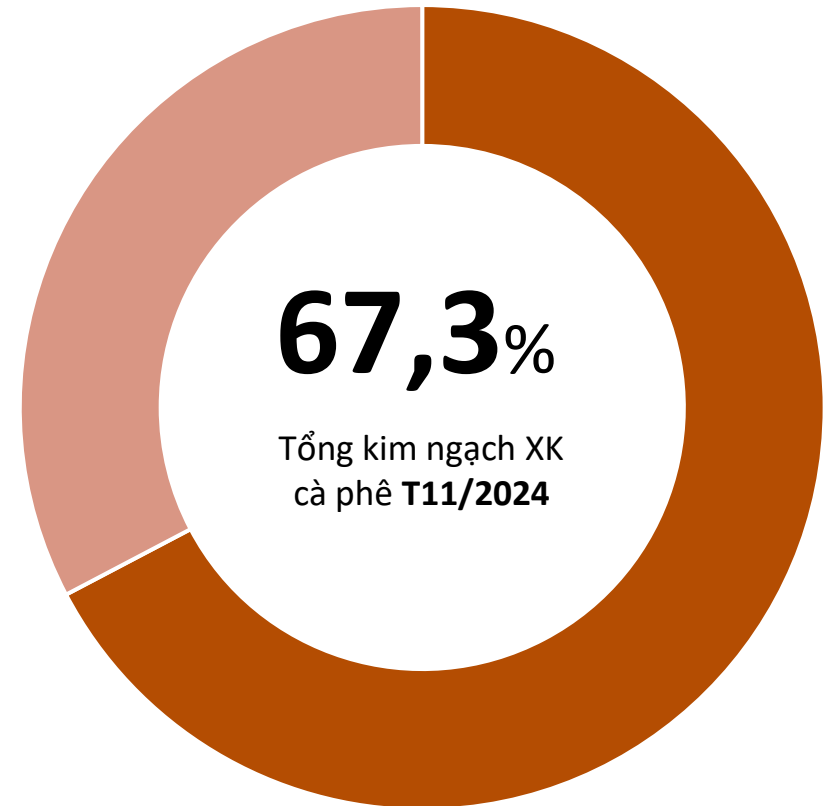


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T12/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường ASEAN, T12/2024





Tiêu thụ cà phê tại ASEAN năm 2025

Theo Statista, Thị trường cà phê ASEAN năm 2025 dự kiến đạt tổng doanh thu 34,57 tỷ USD, trong đó doanh thu từ tiêu dùng tại nhà (siêu thị, cửa hàng tiện lợi) đạt 8,80 tỷ USD, còn doanh thu từ tiêu dùng ngoài gia đình (nhà hàng, quán bar) đạt 25,77 tỷ USD. Doanh thu từ tiêu dùng tại nhà được dự báo sẽ tăng trưởng với tốc độ 3,81% mỗi năm trong giai đoạn 2025-2029. Những số liệu trên cho thấy xu hướng tăng trưởng ổn định của thị trường cà phê ASEAN, đặc biệt là trong phân khúc tiêu dùng tại nhà.

Nguồn: statista.com (1/2025)





Xuất khẩu cà phê của Sumatra – Indonesia tháng 1/2025.

Theo chính phủ Indonesia, xuất khẩu cà phê Robusta của Sumatra, hòn đảo sản xuất cà phê lớn nhất tại Indonesia, tháng 1/2025 đạt 381,35 nghìn bao, tăng 76,52% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 8 tháng niên vụ 2024/2025 (từ tháng 4 năm 2024 đến tháng 1/2025) khối lượng xuất khẩu đạt 2,18 triệu bao, tăng 20,64% so với niên vụ trước.

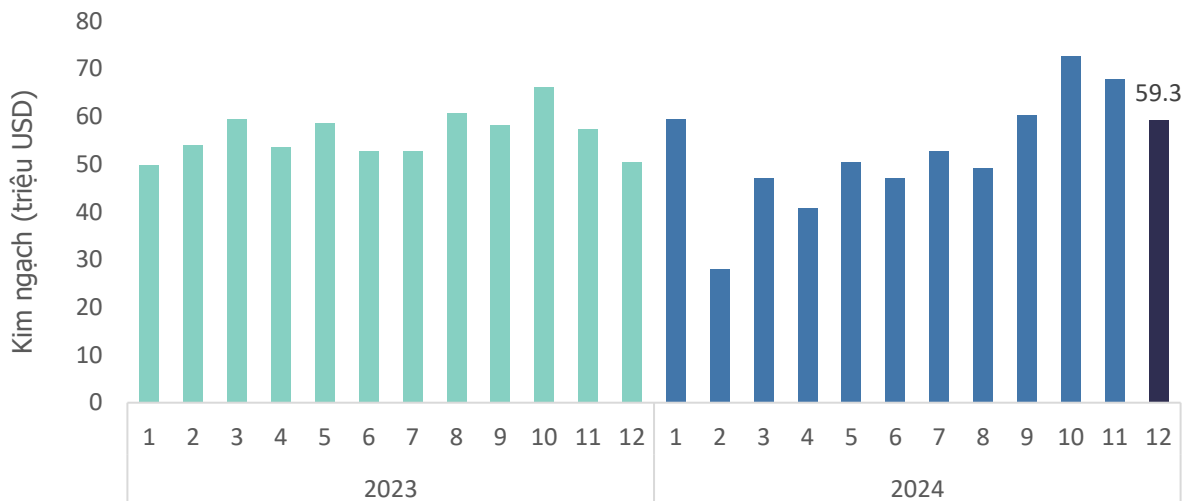
Nguồn: I. & M. Smith (Pty) Ltd (1/2025)





THỦY SẢN

Giá trị Thủy sản xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T12/2024



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEN, T12/2024

KIM NGẠCH



59,3 triệu USD

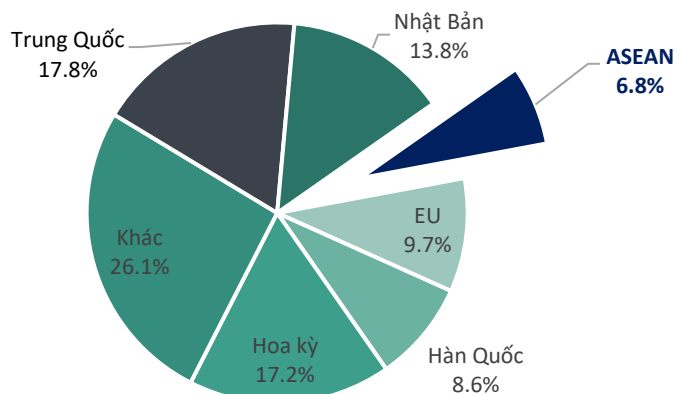
↘ Giảm **12,7%** so với T11/2024

↗ Tăng **17,8%** so với T12/2023

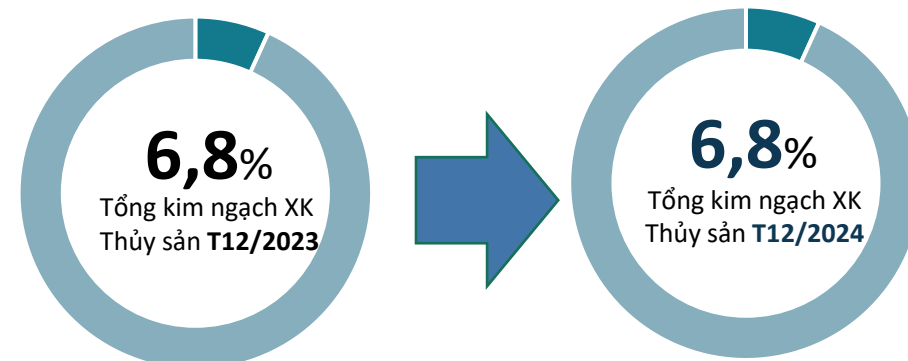
▲ Cao hơn **3,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

◇ Lũy kế cả năm 2024 đạt **634,7 triệu USD**, đạt **94,2%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường ASEAN, T12/2024



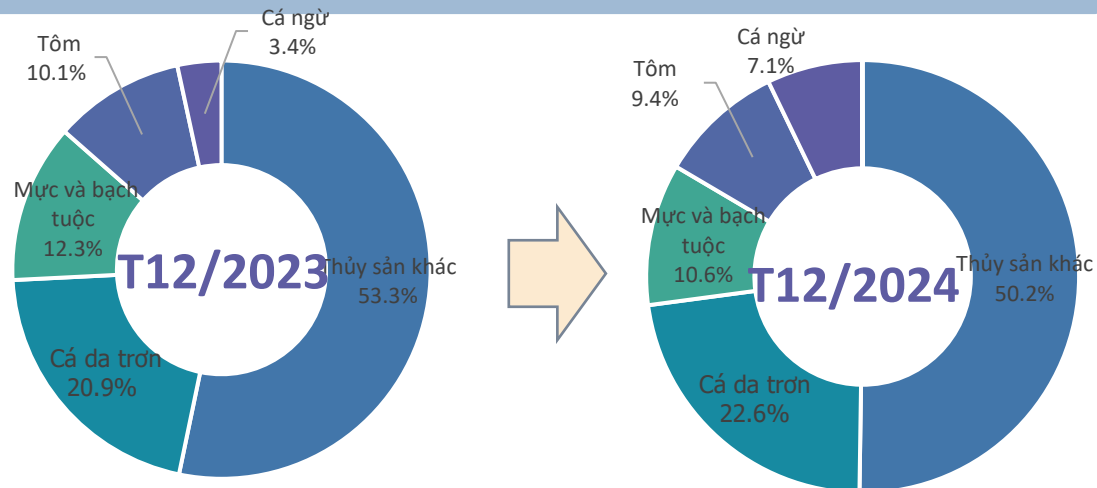
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường ASEAN, T12/2024



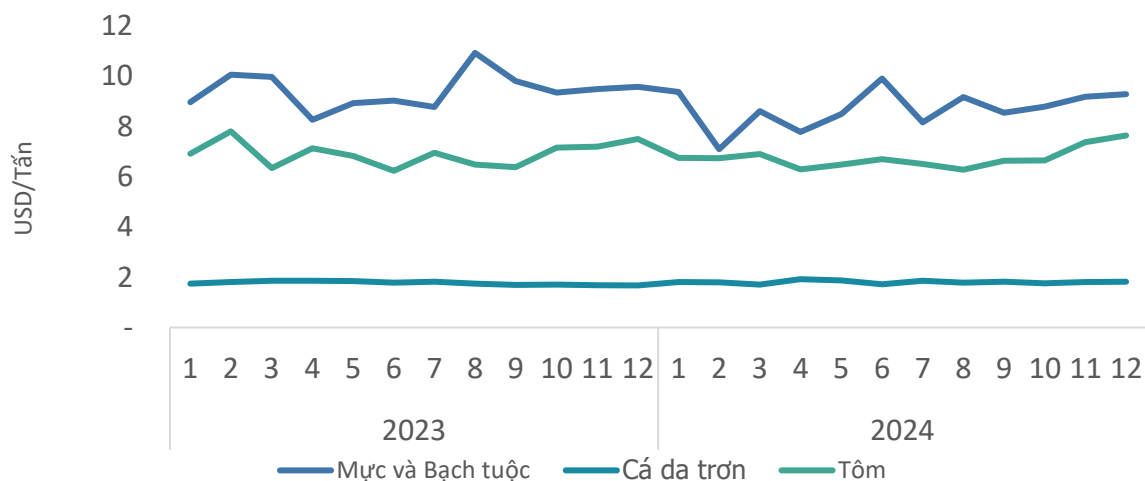


THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T12/2024



Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T12/2024



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEAN, T12/2024



Cá da trơn

Kim ngạch: **13,4** Triệu USD

Giảm 7,6% so với T11/2024

Tăng 27,3% so với T12/2023



Mực và bạch tuộc

Kim ngạch: **6,3** Triệu USD

Giảm 23,9% so với T11/2024

Tăng 1,6% so với T12/2023



Tôm

Kim ngạch: **5,5** Triệu USD

Giảm 8,5% so với T11/2024

Tăng 8,9% so với T12/2023

Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2024 ở mức **9,3** USD/kg; **tăng 1,1%** so với tháng trước; và **giảm 3,1%** so với cùng kỳ năm 2023.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2024 ở mức **1,8** USD/kg; **tăng 0,9%** so với tháng trước; và **tăng 9,0%** so với cùng kỳ năm 2023.

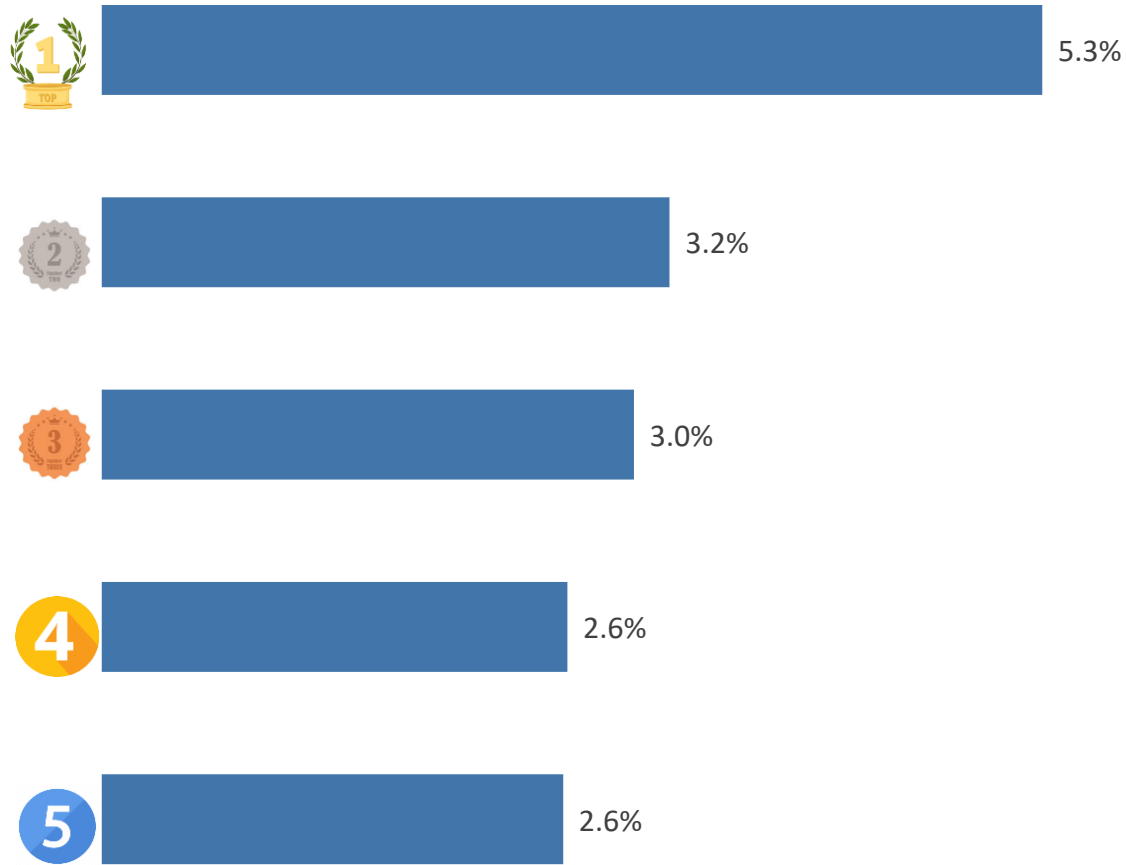
Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2024 ở mức **7,6** USD/kg; **tăng 3,7%** so với tháng trước; và **tăng 2,0%** so với cùng kỳ năm 2023.

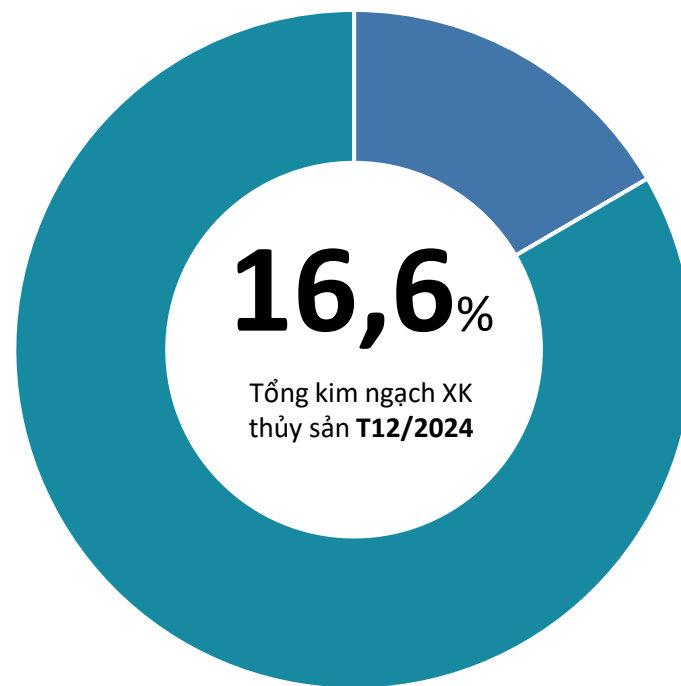


THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu, T12/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu, T12/2024



01

Nông dân Thái Lan yêu cầu xử lý cá rô phi xâm lấn, bồi thường thiệt hại.

Ngày 13/1, hàng trăm nông dân và nhà hoạt động môi trường đã biểu tình tại Bangkok, yêu cầu chính phủ và Tập đoàn CP có biện pháp xử lý cá rô phi cằm đen (blackchin tilapia), loài xâm lấn đang tàn phá hệ sinh thái nước ngọt và ngành nuôi trồng thủy sản của Thái Lan. Loài cá này sinh sản nhanh, lan rộng ở 19 tỉnh ven Vịnh Thái Lan, gây thiệt hại ước tính 10 tỷ baht (293 triệu USD).

Người biểu tình kêu gọi chính phủ lập kế hoạch diệt trừ loài cá này vào năm 2026, công bố các vùng ảnh hưởng là khu vực thiên tai để hỗ trợ khẩn cấp và truy cứu trách nhiệm đối với những bên liên quan. CP Foods, công ty nhập khẩu loài cá này vào năm 2010, hiện vướng vào tranh cãi pháp lý về trách nhiệm đối với sự lây lan của cá rô phi cằm đen. Dù chính phủ đã triển khai một số biện pháp kiểm soát như thả cá săn mồi và các chương trình thu mua, nhưng các chuyên gia cho rằng phản ứng quá chậm trễ khiến việc loại bỏ loài cá này gần như không thể.



Nguồn: mongabay(1/2025)

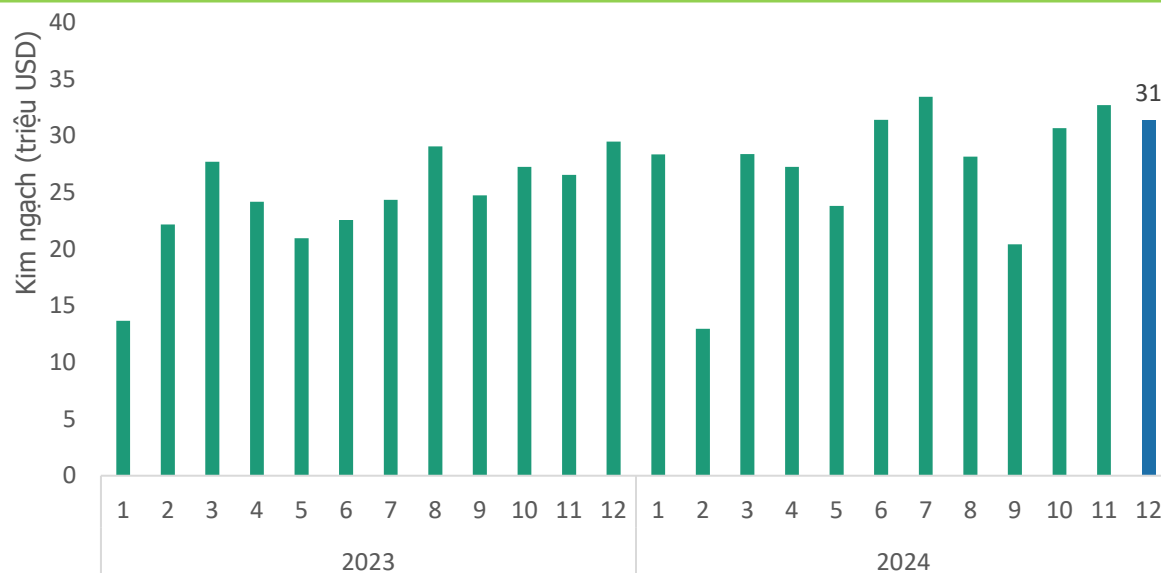


Tin liên quan



GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T12/2024



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường ASEAN, T12/2024

KIM NGẠCH



31

triệu USD

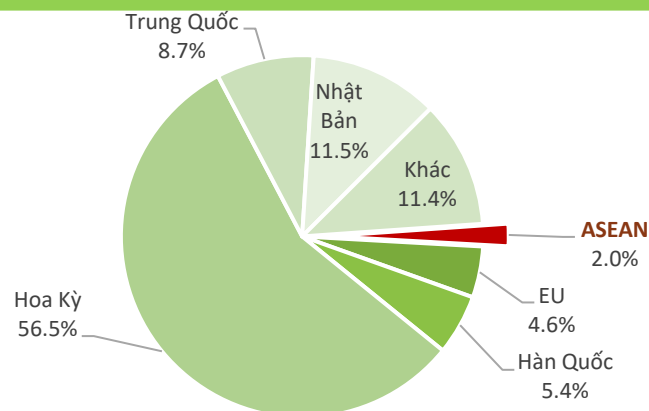
↘ Giảm **4,0%** so với T11/2024

↗ Tăng **6,5%** so với T12/2023

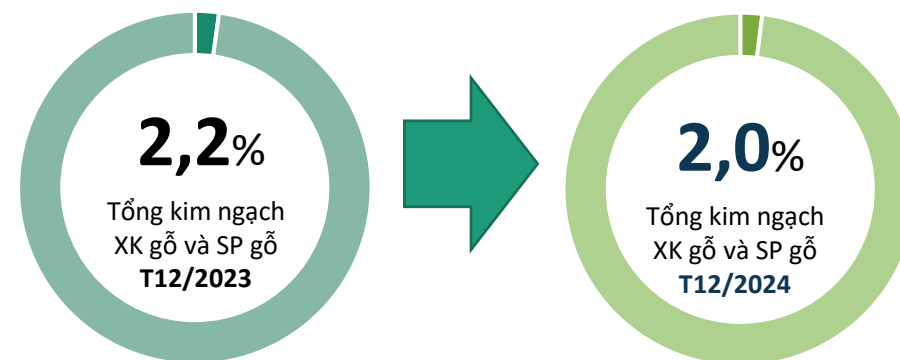
↑ Cao hơn **7,0 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế năm 2024 đạt **328,8** triệu USD, đạt **112,4%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường ASEAN, T12/2024



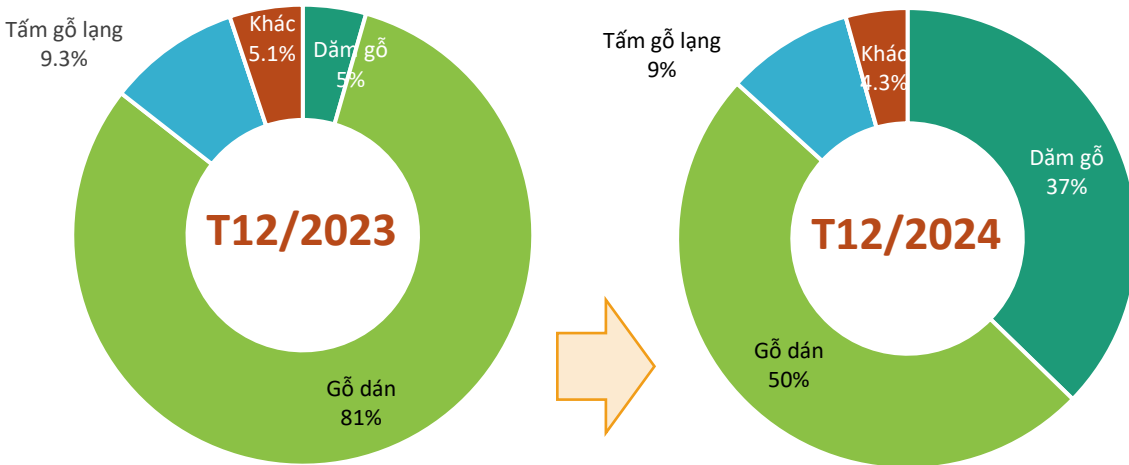
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường ASEAN, T12/2024





GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường ASEAN, T12/2024



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường ASEAN, T12/2024



Gỗ dán

Kim ngạch: **24,1** triệu USD
Giảm **1%** so với T11/2024
Tăng **9%** so với T12/2023



Dăm gỗ

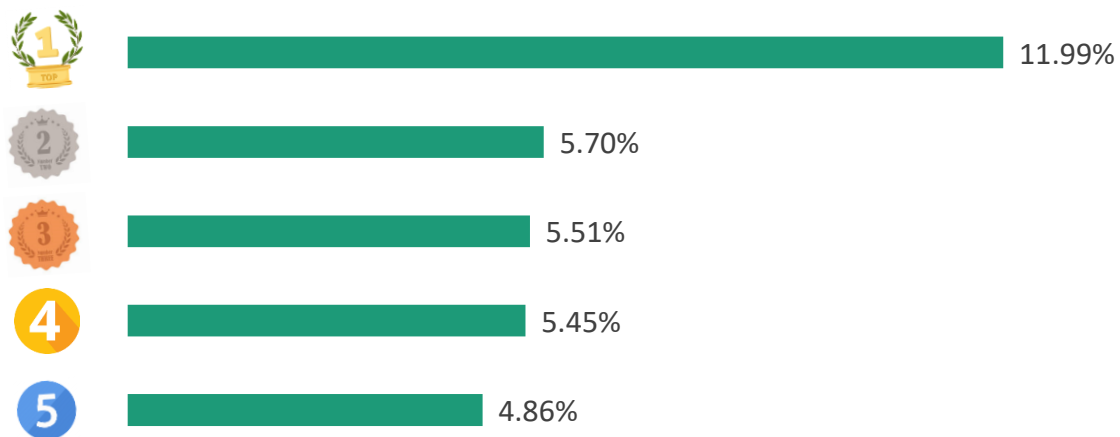
Kim ngạch: **18,1** triệu USD
Giảm **11%** so với T11/2024
Tăng **1395%** so với T12/2023



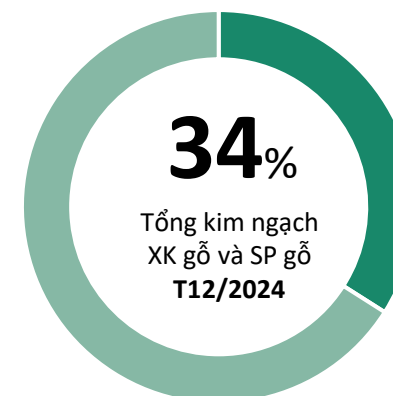
Tấm gỗ lạng

Kim ngạch: **4,3** triệu USD
Tăng **16%** so với T11/2024
Tăng **71%** so với T12/2023

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T12/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường ASEAN, T12/2024





GỖ VÀ SP GỖ



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ ASEAN

Các nhà sản xuất nội thất Indonesia lạc quan về năm 2025 dù đối mặt thách thức

Các doanh nghiệp sản xuất nội thất và thủ công mỹ nghệ Indonesia đang tập trung vào xuất khẩu để duy trì tăng trưởng trong năm 2025, do sức mua của thị trường nội địa suy giảm.

Ông Dedy Rochimat, Chủ tịch Hiệp hội Công nghiệp Nội thất và Thủ công mỹ nghệ Indonesia (Asmindo), cho biết ngành nội thất có triển vọng tích cực trong năm 2025 nhờ nhu cầu xuất khẩu tăng. Tính đến quý III năm 2024, xuất khẩu nội thất của Indonesia đạt 1,61 tỷ USD, tăng 3,3% so với cùng kỳ năm trước. Để thúc đẩy xuất khẩu, Asmindo sẽ tiếp tục tham gia các sự kiện như Hội chợ Nội thất và Thủ công mỹ nghệ Quốc tế Indonesia (IFFINA) nhằm quảng bá sản phẩm ra thị trường toàn cầu.

Tuy nhiên, ngành nội thất trong nước đang gặp nhiều thách thức, đặc biệt là sự suy giảm của tầng lớp trung lưu và sức mua yếu, khiến nhu cầu nội thất và thủ công mỹ nghệ sụt giảm. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp cũng đối diện áp lực về lao động. Ngành nội thất sử dụng nhiều lao động, với hơn 962.000 công nhân trong năm 2023, bao gồm cả doanh nghiệp nhỏ, vừa và lớn.

Trước tình hình này, Asmindo đã đề xuất chính phủ đưa ra các chính sách hỗ trợ để tăng cường năng lực cạnh tranh của ngành, bao gồm ưu đãi xuất khẩu, củng cố nguồn cung nguyên liệu, cải thiện chuỗi cung ứng và ứng dụng công nghệ sản xuất tiên tiến.



TIN LIÊN QUAN

Nguồn: ITTO



GỖ VÀ SP GỖ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ ASEAN



Indonesia lên kế hoạch trồng rừng quy mô lớn với mục tiêu 6,5 triệu ha

Chính phủ Indonesia đang triển khai chương trình trồng rừng quy mô lớn trên toàn quốc, với mục tiêu phục hồi 6,5 triệu ha rừng, theo Đặc phái viên Tổng thống về Năng lượng và Môi trường, ông Hashim Djojohadikusumo.

Bộ trưởng Bộ Lâm nghiệp, ông Raja Juli Antoni, sẽ chỉ đạo việc tái trồng rừng tại các khu vực rừng bị suy thoái. Quá trình trồng rừng sẽ áp dụng mô hình xen canh, kết hợp trồng nhiều loại cây có giá trị kinh tế nhằm hỗ trợ sinh kế cho cộng đồng địa phương.



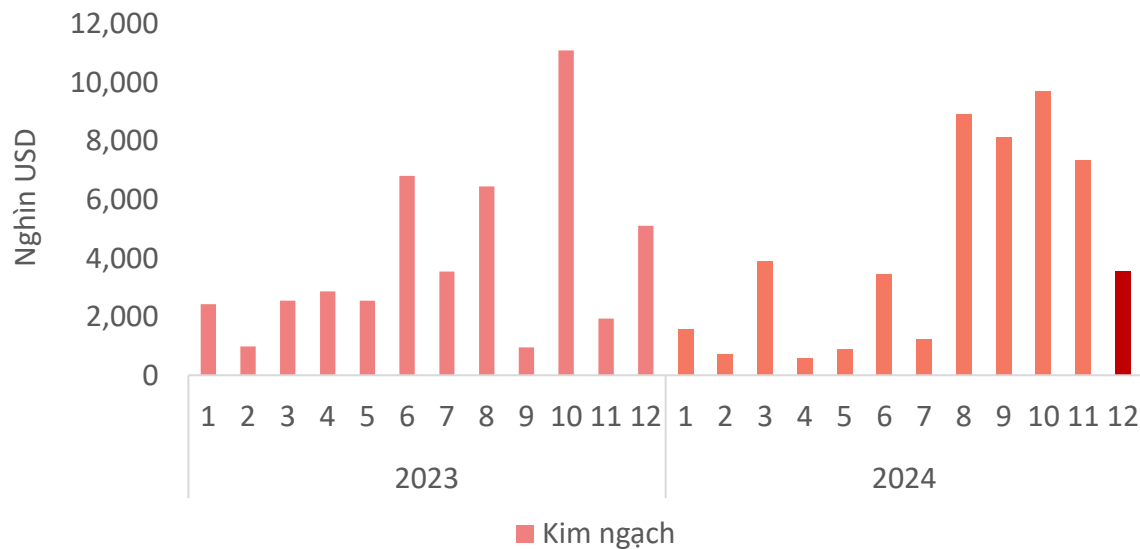
TIN LIÊN QUAN

Nguồn: ITTO



THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Asean T12/2024



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T12/2024

KIM NGẠCH



3,6
Triệu USD

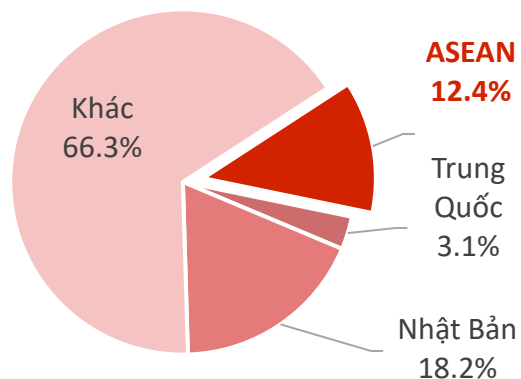
↘ Giảm **51,7%** so với T11/2024

↘ Giảm **30,3%** so với T12/2023

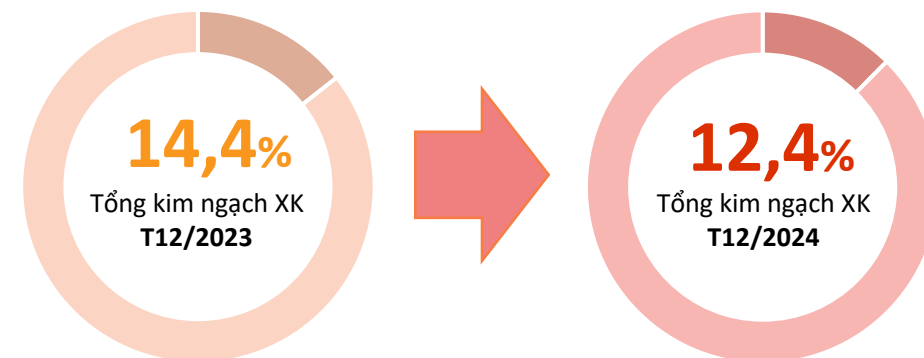
↘ Thấp hơn **379,3 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

◇ Lũy kế 12 tháng đạt **50,1 triệu USD**, đạt **105,9%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Asean T12/2024



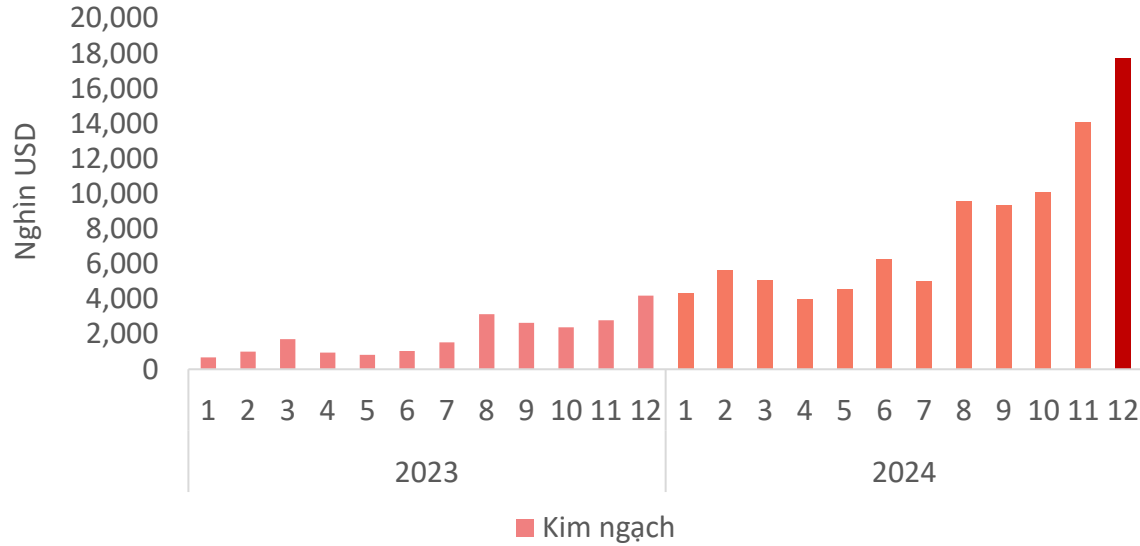
Biến động tỷ trọng giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Asean T12/2024



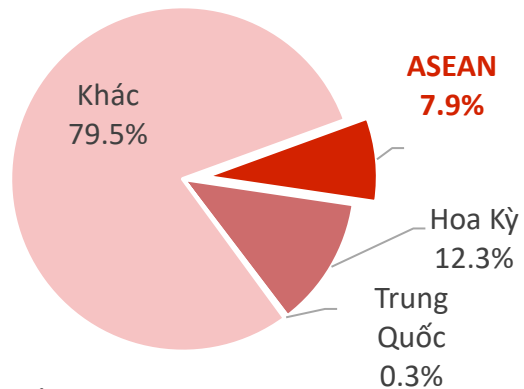


THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T10/2024



Tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Asean T10/2024



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T10/2024

KIM NGẠCH



17,7
Triệu USD

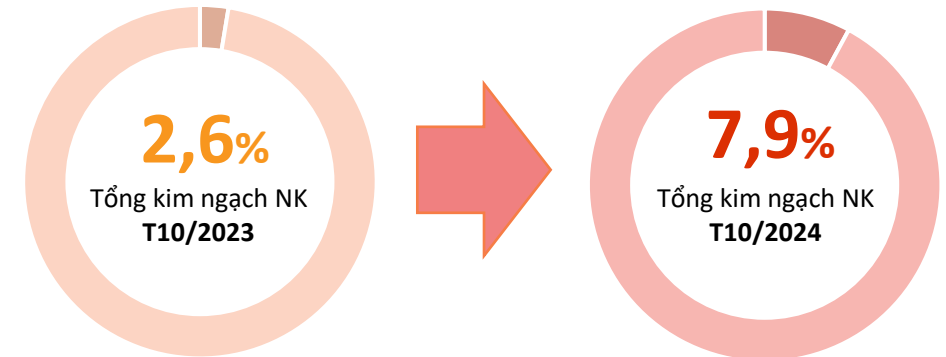
↗ Tăng **26,1%** so với T11/2024

↗ Tăng **323,4%** so với T12/2023

↗ Cao hơn **15,8 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

◇ Lũy kế 12 tháng đạt **95,7 triệu USD**, đạt **417,4%** kim ngạch 2023

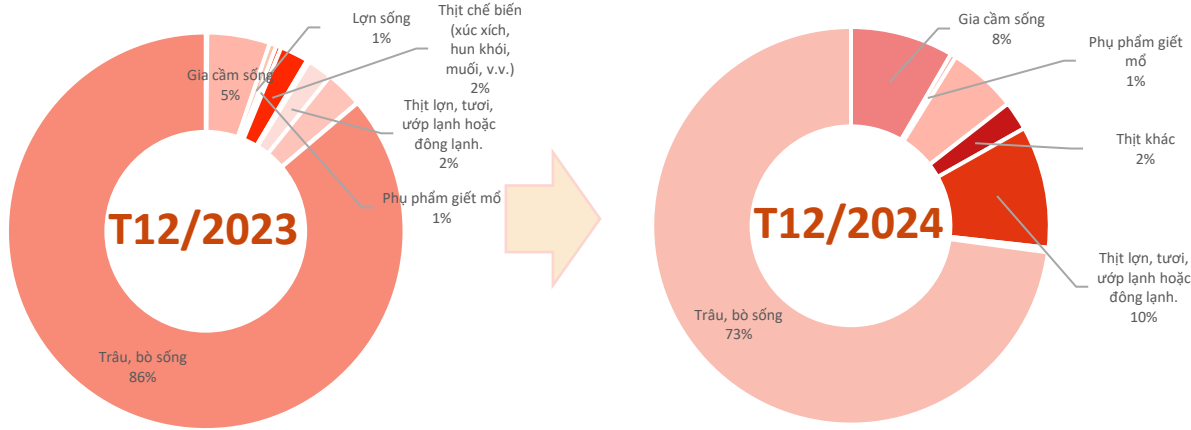
Biến động tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam thị trường Asean T10/2024



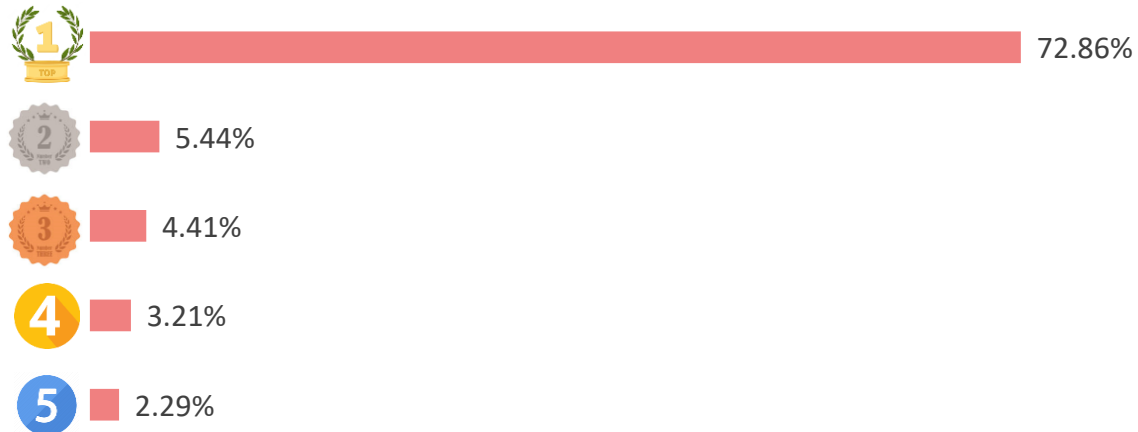


THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt xuất khẩu sang thị trường Asean T12/2024



TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lợn nhất sang thị trường Asean T12/2024



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Asean T12/2024



Trâu bò sống

Kim ngạch: **2,596** triệu USD

Giảm **55,1%** so với T11/2024

Giảm **41,0%** so với T12/2023



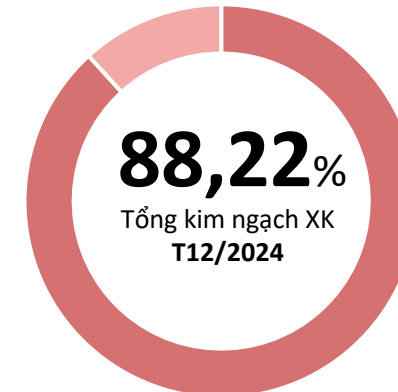
Thịt chế biến (xúc xích, hun khói, muối,...)

Kim ngạch: **638** nghìn USD

Giảm **68,5%** so với T11/2024

Tăng **69,8%** so với T12/2023

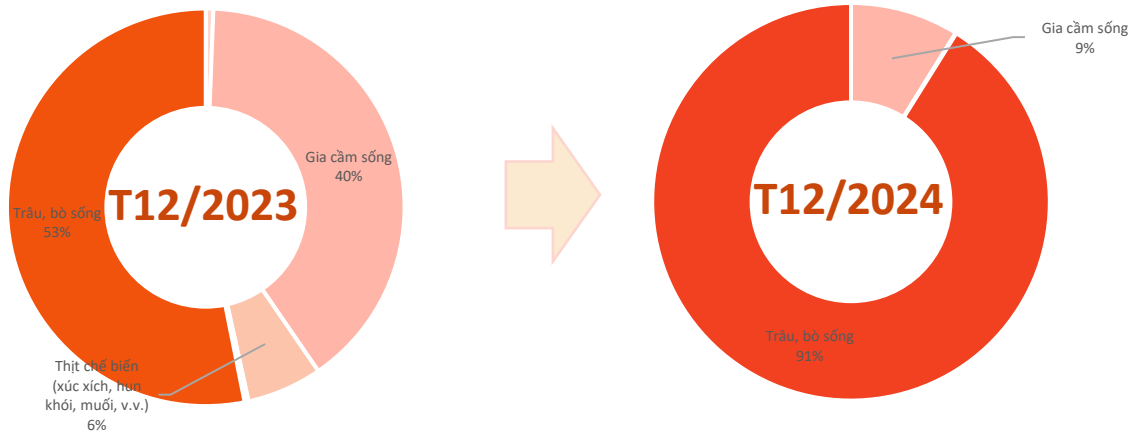
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Asean T12/2024



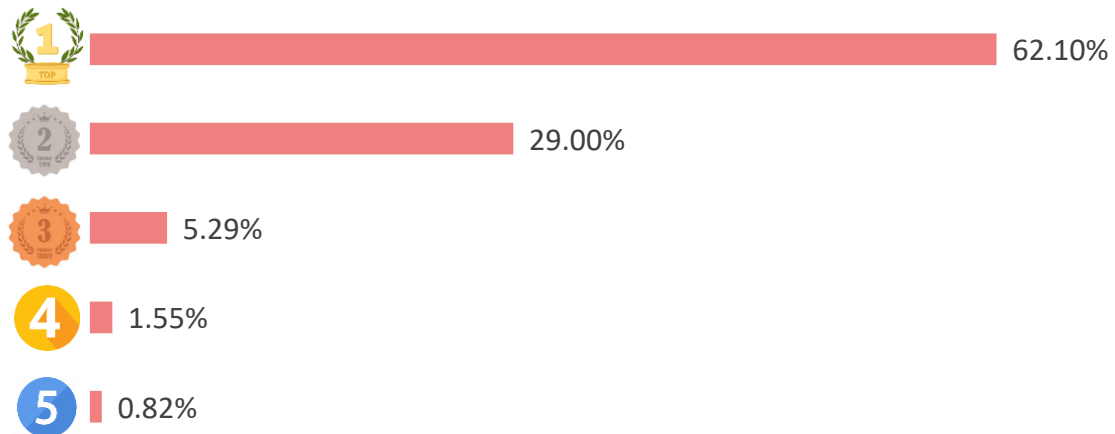


THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt nhập khẩu từ thị trường Asean T12/2024



TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch nhập khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất từ thị trường Asean T12/2024



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T12/2024



Trâu bò sống

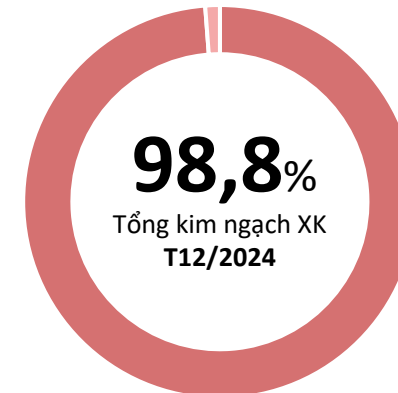
Kim ngạch: **16,2** triệu USD
Tăng **30,9%** so với T11/2024
Tăng **62 lần** so với T12/2023



Gia cầm sống

Kim ngạch: **1,6** triệu USD
Giảm **8%** so với T11/2024
Giảm **6,03%** so với T12/2023

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp nhập khẩu lớn nhất từ thị trường Asean T12/2024





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT ASEAN



Philippines đã chấp thuận cho Argentina xuất khẩu thịt heo, gia cầm và mở rộng sang thịt bò nguyên xương, nội tạng và mỡ. Thỏa thuận này công nhận hệ thống kiểm soát chất lượng của Argentina đạt tiêu chuẩn tương đương Philippines. Đây là bước tiến quan trọng giúp Argentina mở rộng xuất khẩu vào thị trường đầy tiềm năng này.

Nguồn: 3tres3

Năm 2024, Thái Lan xuất khẩu 53.000 con lợn giống, trị giá 303 triệu Baht (8,96 triệu USD), tăng 10,82% về lượng nhưng giảm 23,95% về giá trị so với năm 2023. Xuất khẩu lợn sống đạt 108.000 con, trị giá 490 triệu baht (14,49 triệu USD), tăng 31,94% về lượng và tăng 28,71% về giá trị so với năm 2023. Xuất khẩu thịt lợn mát và đông lạnh đạt 2.140 tấn, trị giá 220 triệu Baht (6,51 triệu USD), tăng 8,88% về lượng và giảm 14,63% về giá trị so với năm 2023. Xuất khẩu thịt lợn đã qua chế biến đạt 4.780 tấn, trị giá 1.065 triệu Baht (31,5 triệu USD), tăng 19,81% về lượng và tăng 13,38% về giá trị so với năm 2023.

Xuất khẩu thịt lợn tăng do hệ thống an toàn sinh học được thắt chặt, đảm bảo chất lượng của các sản phẩm thịt lợn. Dự kiến đến năm 2025, xuất khẩu lợn hơi, thịt lợn mát, đông lạnh và thịt lợn đã qua chế biến sẽ tăng nhẹ so với năm 2024 do kinh tế phục hồi, các đối tác thương mại tin tưởng vào tiêu chuẩn sản phẩm chăn nuôi của Thái Lan, cùng với chính sách thúc đẩy xuất khẩu thịt lợn ra nước ngoài của chính phủ.

Nguồn: Bộ Công thương

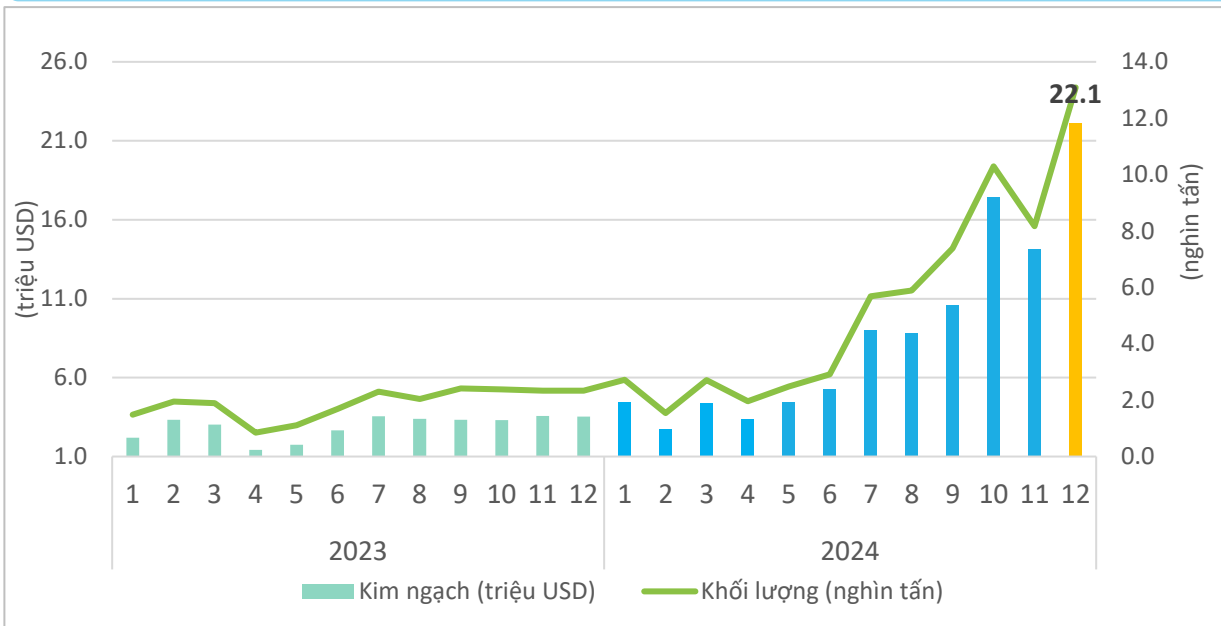


Tin liên quan

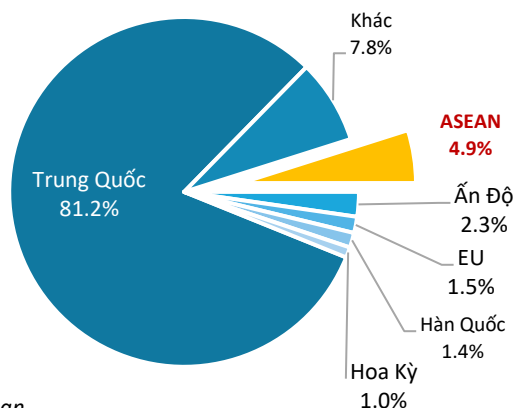


CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T12/2024



Tỷ trọng giá trị xuất khẩu cao su của Việt Nam sang thị trường ASEAN, T12/2024



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường ASEAN, T12/2024

KIM NGẠCH
22,14 triệu USD

➤ Tăng **57%** so với T11/2024

➤ Tăng **526%** so với T12/2023

➤ Cao hơn **19,2** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2023

♦ Kim ngạch năm 2024 đạt **106,8** tr.USD, đạt **305%** kim ngạch năm 2023

KHỐI LƯỢNG
13.092 tấn

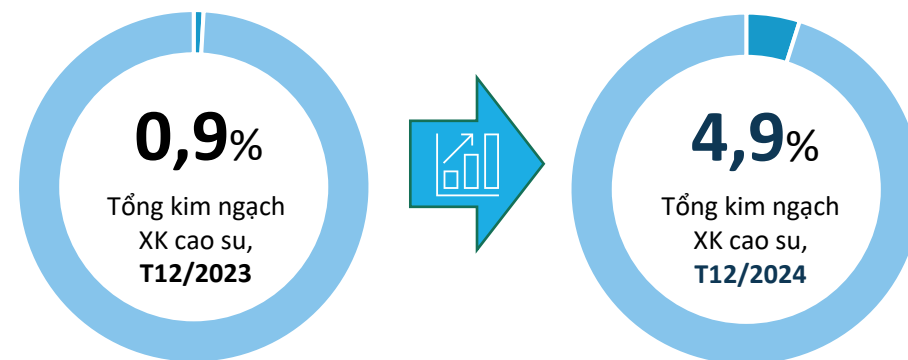
➤ Tăng **60%** so với T11/2024

➤ Tăng **461%** so với T12/2023

➤ Cao hơn **11,2** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2023

♦ Khối lượng năm 2024 đạt **64,9** nghìn tấn, đạt **285%** khối lượng năm 2023

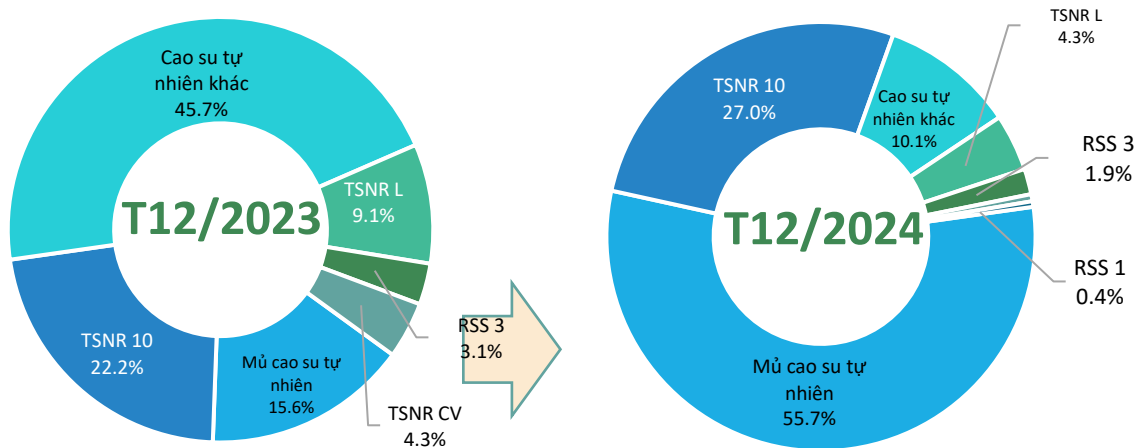
Biến động tỷ trọng giá trị XK cao su của VN sang thị trường ASEAN, T12/2024





CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su tự nhiên XK sang thị trường ASEAN, T12/2024



Kết quả xuất khẩu cao su tự nhiên sang thị trường ASEAN, T12/2024



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **2,25** triệu USD
Tăng **51%** so với T11/2024
Tăng **39%** so với T12/2023



TSNR CV

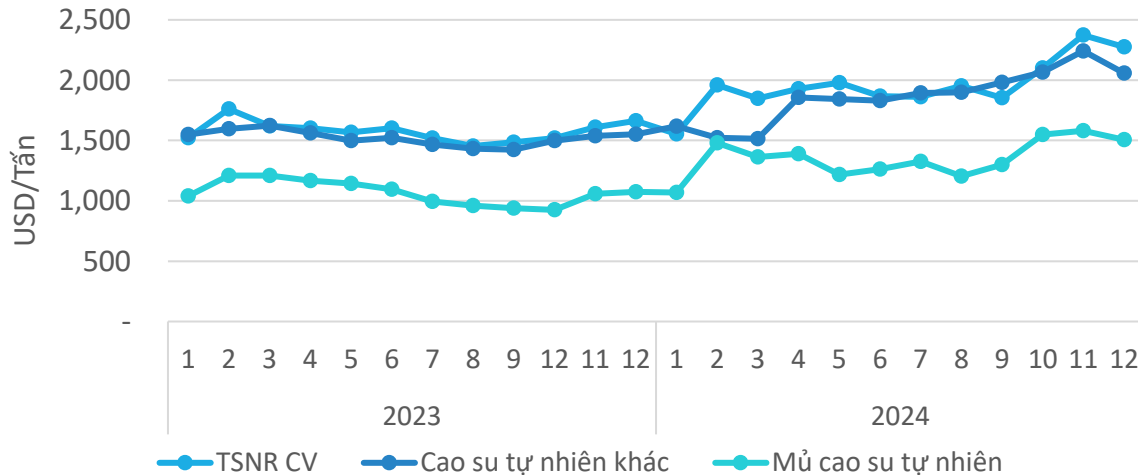
Kim ngạch: **0,12** triệu USD
Giảm **60%** so với T11/2024
Giảm **23%** so với T12/2023



Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: **12,3** triệu USD
Tăng **83%** so với T11/2024
Tăng **2137%** so với T12/2023

Giá xuất khẩu bình quân cao su tự nhiên sang thị trường ASEAN, T12/2024



Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2024 ở mức **2.058** USD/tấn; giảm **8,2%** so với tháng trước; và tăng **33%** so với cùng kỳ năm 2023.

TSNR CV

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2024 ở mức **2.276** USD/tấn; giảm **4,1%** so với tháng trước; và tăng **37%** so với cùng kỳ năm 2023.

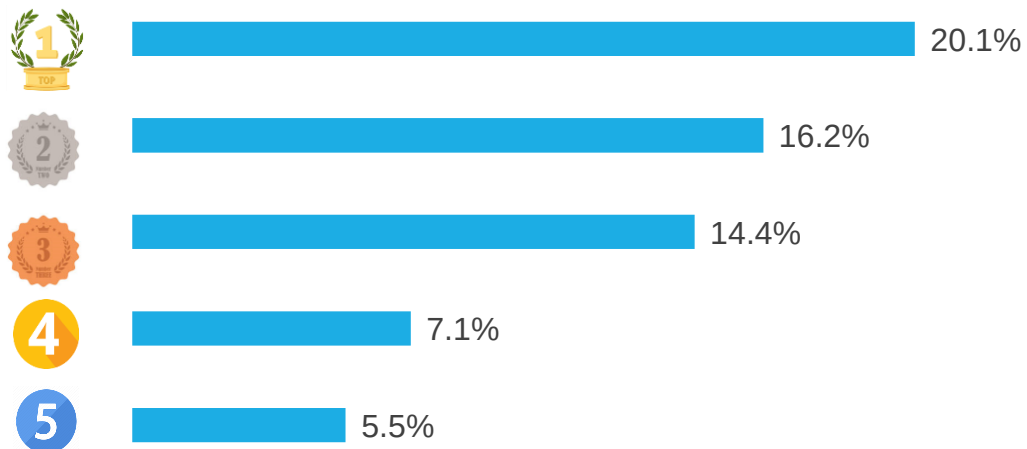
Mủ cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2024 ở mức **1.505** USD/tấn; giảm **4,8%** so với tháng trước; và tăng **40%** so với cùng kỳ năm 2023.

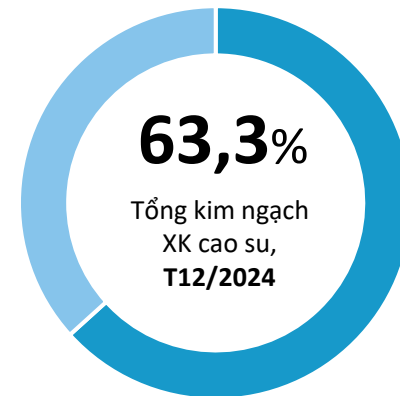


CAO SU

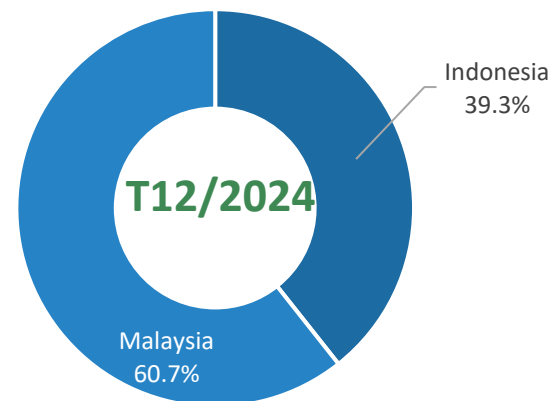
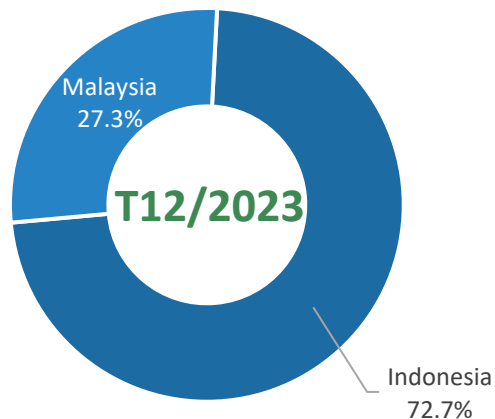
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK cao su sang ASEAN, T12/2024



Tỷ trọng về KN của TOP 5 DN XK cao su sang ASEAN, T12/2024



Biến động tỷ trọng xuất khẩu cao su của Việt Nam sang một số nước trong khối ASEAN, T12/2024





CAO SU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU ASEAN

❖ Malaysia là thị trường xuất khẩu cao su lớn thứ 4 của Việt Nam năm 2024

Năm 2024, xuất khẩu cao su của Việt Nam sang thị trường Malaysia đạt 38.442 tấn, trị giá 56,16 triệu USD, tăng mạnh 433,5% về lượng và tăng 515,7% về giá trị so với năm 2023. Đây cũng là khối lượng cao su xuất khẩu cao nhất sang thị trường này trong 6 năm qua, kể từ năm 2019. Kết quả này đưa Malaysia lên vị trí thứ 4 về thị trường xuất khẩu cao su lớn nhất của Việt Nam với thị phần chiếm 1,9%.

Malaysia là một trong những nhà sản xuất cao su lớn trên thế giới, với sản lượng trung bình 348.000 tấn cao su tự nhiên hàng năm. Tuy nhiên, quốc gia này cũng phải nhập khẩu cao su để bổ sung thêm nguồn cung. Hiện, Malaysia đã chuyển hướng sang ngành công nghiệp sản xuất các sản phẩm cao su như găng tay y tế và lốp xe, trong khi sản xuất cao su thô đã giảm dần.



Tin liên quan



CAO SU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU ASEAN

❖ Ngành cao su Việt Nam tại Lào thu lời vượt kế hoạch

Tính đến thời điểm hiện tại, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (VRG) đã thành lập 6 công ty tại Lào trên địa bàn 5 tỉnh biên giới giữa nước CHDCND Lào và Việt Nam, trong đó, có 5 công ty con và 1 công ty liên kết. Tổng vốn đăng ký đầu tư ra nước ngoài của VRG đang là 254,54 triệu USD.

Năm 2024, tổng diện tích trồng cao su của VRG tại Lào là 26.644,66 ha. Trong đó, diện tích đã đưa vào khai thác đạt 23.239,02 ha. Tập đoàn đã đầu tư 3 nhà máy chế biến mủ cao su với tổng công suất 34.000 tấn/năm.

Sản lượng khai thác năm 2024 của VRG tại Lào đạt 34.592 tấn, hoàn thành 93% kế hoạch. Tổng doanh thu năm 2024 ước đạt 66,3 triệu USD, vượt 104% kế hoạch. Tổng số lao động tại các dự án năm 2024 của VRG tại Lào là 5.528 người, trong đó có 763 lao động Việt Nam và 4.765 lao động Lào, với mức lương bình quân 268,63 USD/người/tháng.

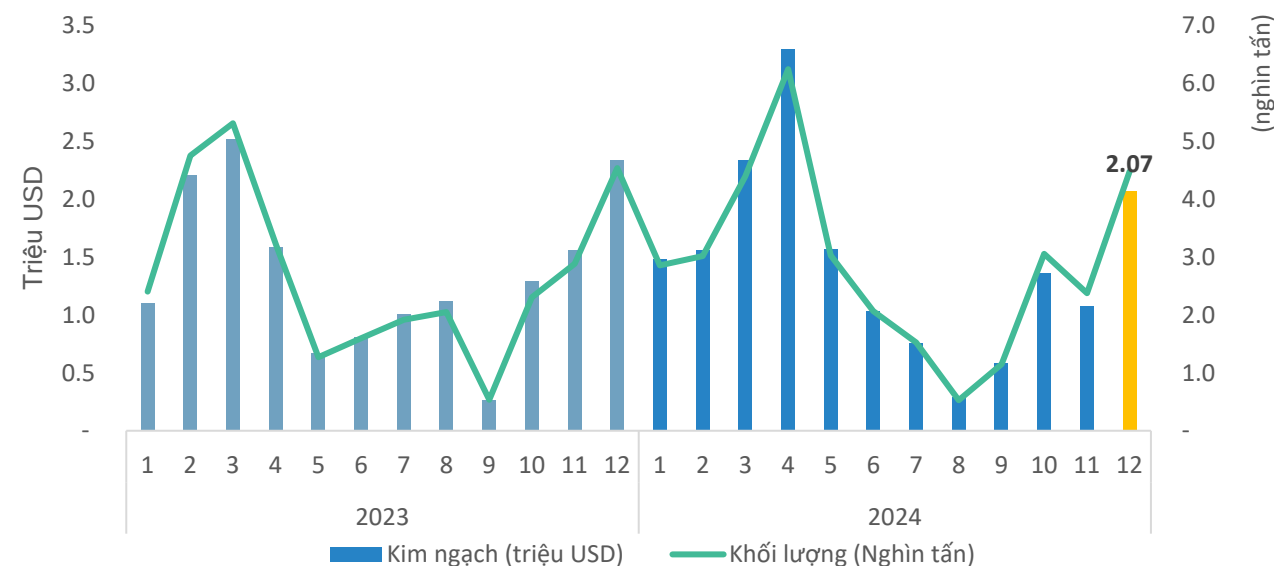


Tin liên quan



SẢN VÀ SP TỪ SẢN

Khối lượng và giá trị sản và SP từ sản XK sang thị trường ASEAN, T12/2024



Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T12/2024

KIM NGẠCH

2,07 triệu USD

↗ Tăng **93%** so với T11/2024

↘ Giảm **13%** so với T12/2023

↑ Cao hơn **0,55 triệu USD** so với bình quân năm 2023

♦ Năm 2024 đạt **28,36 tr.USD**, đạt **155%** kim ngạch năm 2023

KHỐI LƯỢNG

4.475 tấn

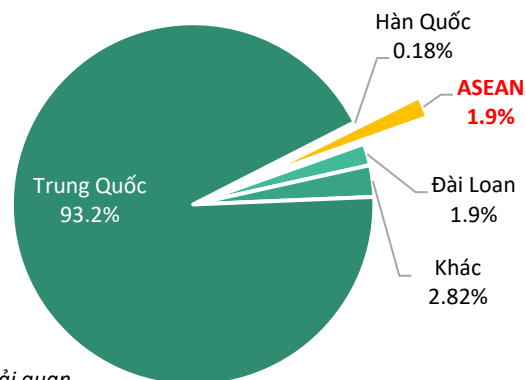
↗ Tăng **87%** so với T11/2024

↘ Giảm **4,1%** so với T12/2023

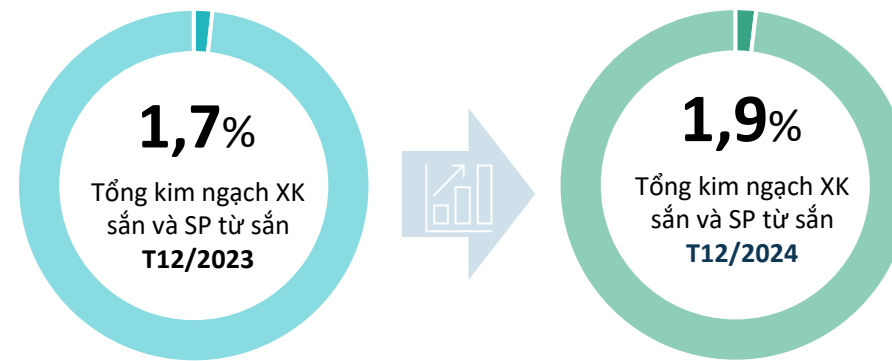
↑ Cao hơn **1,5 nghìn tấn** so với bình quân năm 2023

♦ Năm 2024 đạt **56,7 nghìn tấn**, đạt **158%** khối lượng năm 2023

Tỷ trọng giá trị sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T12/2024



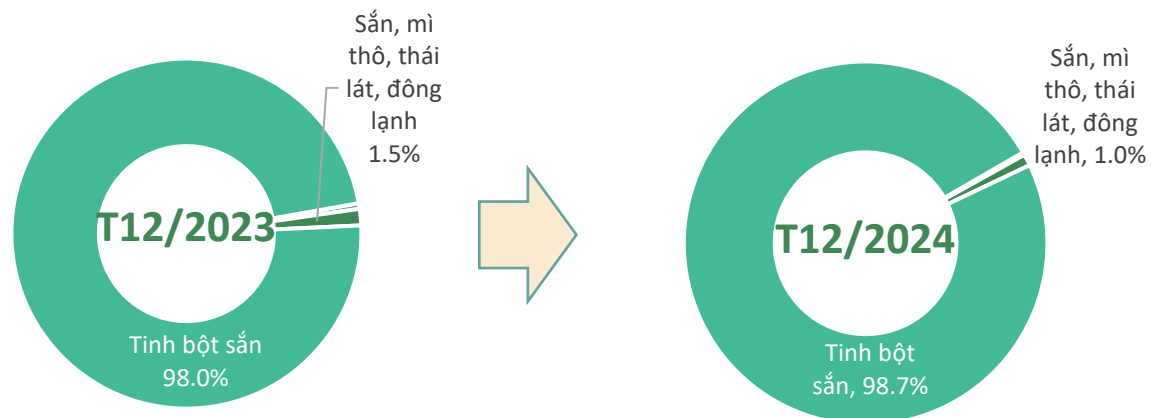
Biến động tỷ trọng giá trị sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T12/2024



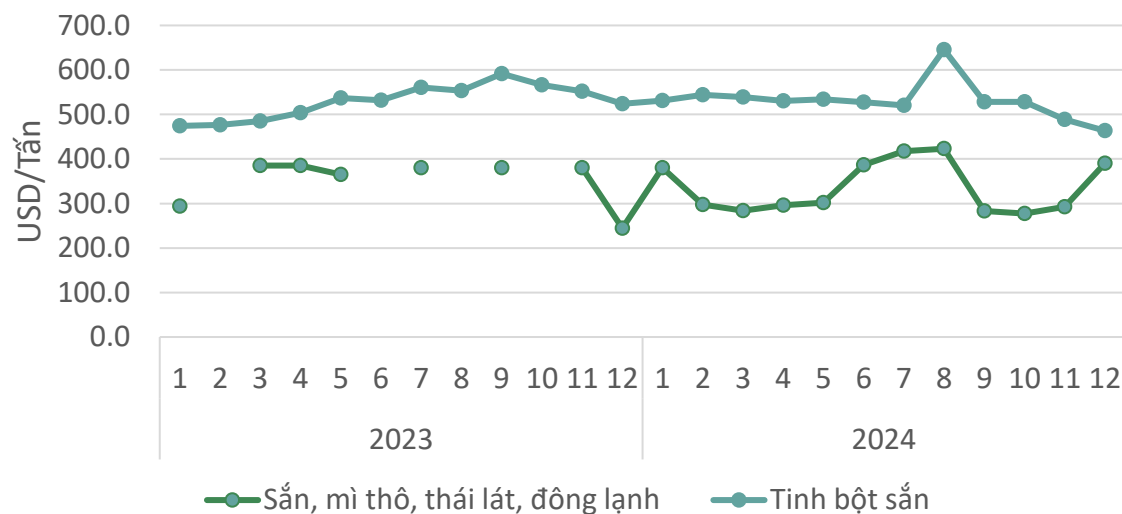


SẢN VÀ SP TỪ SẢN

Cơ cấu chủng loại sản và SP từ sản XK sang thị trường ASEAN, T12/2024



Giá sản và SP từ sản XK bình quân sang thị trường ASEAN, T12/2024



Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T12/2024



Sắn thô, thái lát, đông lạnh

Kim ngạch: **21,06** nghìn USD

Giảm **16%** so với T11/2024

Giảm **41,5%** so với T12/2023



Tinh bột sắn

Kim ngạch: **2,04** triệu USD

Tăng **1975%** so với T11/2024

Giảm **12,5%** so với T12/2023

Tinh bột sắn

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2024 ở mức **464** USD/tấn; **giảm 11,5%** so với tháng trước; và **giảm 5,2%** so với cùng kỳ năm 2023.

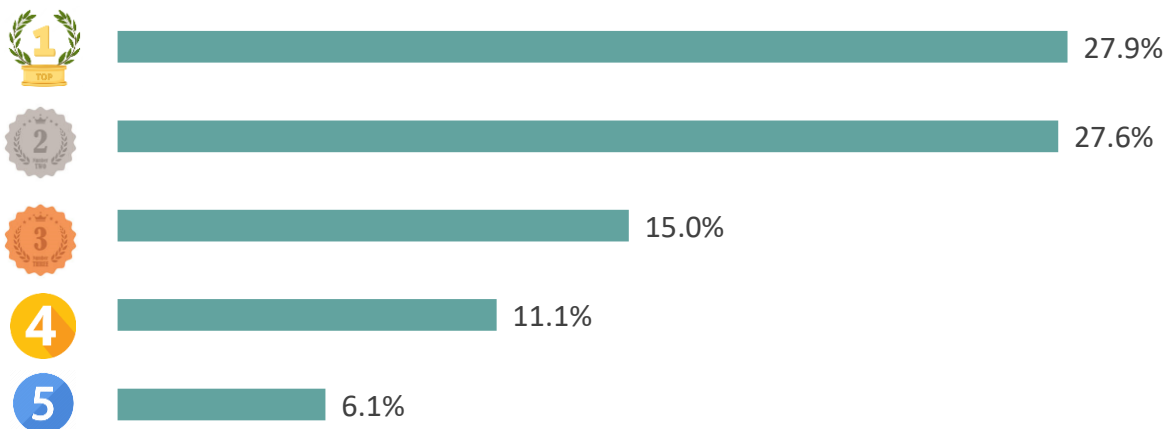
Sắn thô, thái lát, đông lạnh

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2024 ở mức **390** USD/tấn; **tăng 33,4%** so với tháng trước; và **tăng 59,5%** so với cùng kỳ năm 2023.

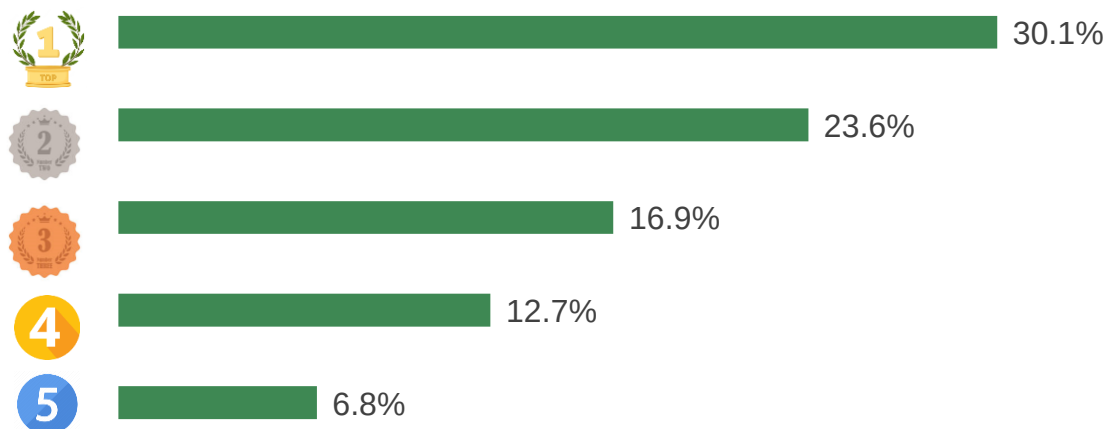


SẴN VÀ SP TỪ SẴN

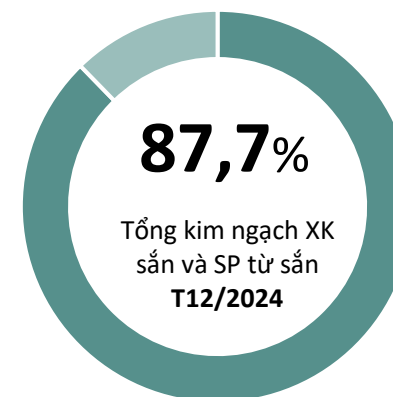
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T12/2024



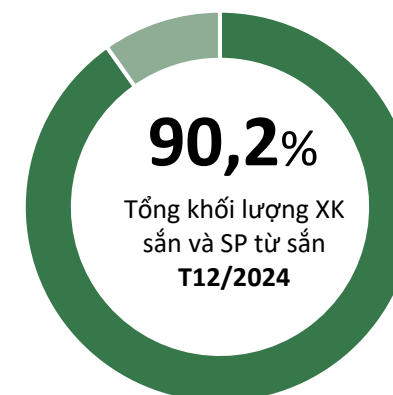
TOP 5 DN về khối lượng XK sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T12/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T12/2024



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T12/2024





Thái Lan muốn xuất khẩu nhiều sản hơn vào thị trường khổng lồ Trung Quốc

Trong tháng 1/2025, Bộ Thương mại Thái Lan đã tổ chức một phái đoàn đến Trung Quốc nhằm tìm kiếm cơ hội hợp tác kinh doanh, thúc đẩy sản xuất và xuất khẩu sản cùng các sản phẩm liên quan. Tháng 11 tháng đầu năm 2024, Thái Lan xuất khẩu 3,87 triệu tấn sản và sản phẩm sản sang Trung Quốc, đạt giá trị hơn 1,57 tỷ USD. Lượng này chiếm hơn 64% tổng khối lượng xuất khẩu và gần 52% doanh thu từ sản và các sản phẩm chế biến của Thái Lan trên thị trường toàn cầu. Xuất khẩu tăng góp phần nâng cao giá trị cây trồng, cải thiện thu nhập cho cả người sản xuất và doanh nghiệp xuất khẩu.

Trung Quốc là thị trường có nhu cầu lớn về sản và các sản phẩm từ sản để phục vụ sản xuất thức ăn chăn nuôi, giấy, keo dán và rượu. Đây là cơ hội quan trọng để các doanh nghiệp Thái Lan mở rộng thị trường và nâng cao giá trị sản phẩm..

Nguồn: world.thaipbs.or.th





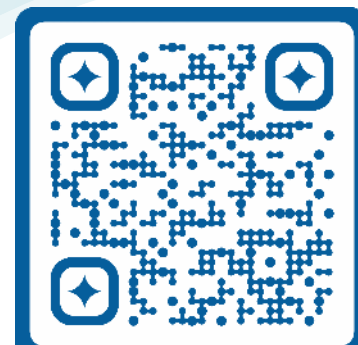
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN
VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo